



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 10/2022

Từ 14/03 - 18/03/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ**

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH NƯỚC:

**LÀM VIỆC VỚI CÁC CHUYÊN GIA VỀ ĐỀ ÁN
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC
PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

Chiều ngày 14/3, tại Phủ Chủ tịch, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng ban Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án "Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045" đã có buổi làm việc với các chuyên gia, nhà khoa học để đánh giá tiến độ, thống nhất phương thức xây dựng dự thảo Đề án có tầm quan trọng đặc biệt này.



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án về Nhà nước pháp quyền

Phát biểu tại buổi làm việc, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đề nghị các chuyên gia, nhà khoa học đi sâu đúc kết thực tiễn, dày công nghiên cứu, đề xuất những giải pháp cụ thể, khả thi. Bởi đây là "một tác phẩm khoa học phục vụ Nhân dân trong quá trình phát triển đất nước, không phải là một bản sao chép". Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện để có dự thảo tốt nhất trình các cơ quan có thẩm quyền.

Chủ tịch nước đánh giá, qua hai lần hội thảo ở quy mô quốc gia, đã có nhiều ý kiến đề xuất rất đáng lưu ý của Tổ biên tập, các chuyên gia, nhà khoa học. Nhờ đó, đã có được một đề cương dự thảo chi tiết, tuy chưa hoàn chỉnh, chưa nêu rõ được những đột phá... nhưng đây là đề cương tương đối tốt, đảm bảo những nguyên tắc lớn, những yêu cầu chủ đạo trong định hướng xây dựng Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân, vì Nhân dân.

Chủ tịch nước nhấn mạnh đến yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đầy đủ, không né tránh những vấn đề bất cập, tồn tại kéo dài, bất hợp lý hiện nay. "Nếu chúng ta không sửa những bất cập, tồn tại thì chúng ta sẽ tiếp tục thất bại", Chủ tịch nước nói và đề nghị làm rõ các vấn đề tồn tại trong các mặt lập pháp, hành pháp và những vấn đề khác được quy định trong Hiến pháp.

Nhận xét sâu hơn về dự thảo và các chuyên đề, Chủ tịch nước cho rằng, những giải pháp mang tính đột phá luôn phải có bước đi, lộ trình phù hợp, tuy nhiên trong 27 chuyên đề mới chỉ đề cập đến "phần thô" mà chưa nêu bật được những vấn đề tồn tại lớn, nhất là định hướng thay đổi mạnh mẽ, trở thành những thành tố quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khắc phục các câu chuyện "quyền anh, quyền tôi" trong bộ máy Nhà nước.

Chủ tịch nước cũng thẳng thắn chỉ rõ còn nhiều khâu chậm tiến độ so với kế hoạch, đáng chú ý, có việc quá chậm do nhiều lý do, trong đó có ảnh hưởng từ dịch COVID-19. Đây là thực trạng đáng lo lắng. Chính vì vậy, để đảm bảo tiến độ hoàn thiện dự thảo ban đầu theo kế hoạch, Chủ tịch nước đề nghị cần sớm kết nối, tập hợp các chuyên gia, Tổ biên tập để thống nhất, hoàn thiện dự thảo Đề án.

"Cần tăng cường các cuộc tọa đàm chuyên sâu, đi đến thống nhất, đặc biệt những vấn đề nhạy cảm, quan trọng đột phá", Chủ tịch nước yêu cầu và lưu ý chỉ còn sáu tháng nữa là đến thời hạn phải trình dự thảo. Nhấn mạnh đến các mốc thời gian quan trọng, Trưởng ban Ban chỉ đạo đề nghị cần sớm tổng kết các vấn đề còn nhạy cảm, phức tạp để báo cáo cơ quan có thẩm quyền với tinh thần "vì nước, vì dân" với phương pháp khoa học, đúng đắn và thuyết phục.

Cho rằng cần đặt đồng hồ đếm ngược thực hiện nhiệm vụ này, Chủ tịch nước đề nghị các nhà khoa học, Tổ biên tập cần đẩy nhanh tiến độ những nhóm nghiên cứu chuyên sâu liên quan đến các nội dung của Đề án; đẩy mạnh tiến độ các nhóm của Đề án liên quan đến, tờ trình, dự thảo nghị quyết, trước hết là tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo đề cương trên tinh thần: "Đổi mới tư duy mạnh mẽ trong biên tập, không thể là nồi cơm nấu hai lần; không thể là chép lại những thứ mà ai cũng biết, không dám đổi mới, không nêu những quan điểm mới, không dám đột phá".

Trên tinh thần đó, Chủ tịch nước yêu cầu Ban Nội chính Trung ương có lịch trình cụ thể cho từng nội dung để làm việc với các chuyên gia, nhà khoa học, hàng tuần báo cáo tiến độ với Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

Về các nhiệm vụ cụ thể trong tháng Ba này, Chủ tịch nước đề nghị tập trung thực hiện tốt, hiệu quả hội thảo toàn quốc lần thứ ba; tiếp đó là tiến hành họp Ban Chỉ đạo cho ý kiến về dự thảo lần một của Đề án; từ đó thống nhất những vấn đề cơ bản để tiếp tục xin ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, hoàn thiện dự thảo.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NÂNG TẦM CÔNG TÁC THỐNG KÊ ĐỂ ' SỐ LIỆU THỰC SỰ ' BIẾT NÓI '

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị Thống kê toàn quốc diễn ra sáng ngày 17/3, Thủ tướng Chính phủ hạm Minh Chính yêu cầu người đứng đầu các cấp chính quyền phải nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác thống kê và trực tiếp chỉ đạo công tác này; phân tích, đánh giá và sử dụng hiệu quả để những số liệu thống kê thực sự "biết nói", chỉ đạo, điều hành bám sát thực tiễn, "nói có sách, mách có chứng"; góp phần đẩy mạnh xây dựng và ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, phục vụ phát triển nhanh, bền vững, bao trùm.

Bảo đảm thông tin thường xuyên và đột xuất cho công tác quản lý, điều hành

Phát biểu khai mạc hội nghị, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho rằng, thông tin thống kê đóng vai trò hết sức quan trọng, là nguồn thông tin chính thống, có tính pháp lý, là cơ sở để đánh giá, phân tích, dự báo tình hình kinh tế - xã hội cả nước và của từng ngành, lĩnh vực, phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương.

Với quyết tâm xây dựng một bộ máy thống kê vững mạnh nhằm cung cấp thông tin hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước, phục vụ người dân, hội nghị lần này có một ý nghĩa rất quan trọng, nhằm mục đích tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thống kê tập trung, thống kê bộ, ngành và địa phương thông qua việc đánh giá lại kết quả triển khai thực hiện Luật Thống kê và các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Đồng thời, hội nghị cũng sẽ đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới để năm 2030 thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới như mục tiêu đề ra tại Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Báo cáo của Tổng cục Thống kê và các ý kiến tại hội nghị đánh giá thời gian qua, hệ thống các văn bản pháp luật về thống kê được sửa đổi kịp thời, sát với điều kiện thực tế và được triển khai có hiệu quả. Mô hình tổ chức của Tổng cục Thống kê được kiện toàn, trình độ nhân lực ngày càng được nâng cao đáp ứng nghiệp vụ chuyên môn thống kê.

Nhiệm vụ chuyên môn được thực hiện nghiêm túc, bài bản với quy trình và phân công cụ thể từ hoạt động thu thập, tổng hợp, xử lý đến công bố, lưu trữ thông tin thống kê. Hoạt động thu thập thông tin thống kê được ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong các khâu. Đặc biệt, trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Tổng điều tra kinh tế năm 2021 đã rút ngắn và tiết kiệm một nửa thời gian xử lý và kinh phí so với các kỳ tổng điều tra trước.

Thống kê Nhà nước đã bảo đảm thông tin thường xuyên và đột xuất cho công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ, ngành và chính quyền địa phương thông qua báo

cáo tình hình kinh tế - xã hội; các báo cáo chuyên đề; các kịch bản tăng trưởng kinh tế; kịch bản điều hành giá của một số mặt hàng thiết yếu. Số liệu thống kê đã được sử dụng thống nhất trong việc đánh giá, tổng kết và xây dựng các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Trung ương và địa phương, trong lập quy hoạch tổng thể quốc gia và từng địa phương...

Bên cạnh đó, hoạt động thống kê cũng còn những hạn chế như chưa có cơ sở dữ liệu tập trung về thống kê, việc phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa hệ thống thống kê của Bộ, ngành Trung ương và sở, ngành địa phương với Tổng cục Thống kê còn nhiều hạn chế, nhiều khi chưa kịp thời, đặc biệt vào những thời điểm gấp rút, cần thông tin nhanh, chi tiết.

Công tác phân tích và dự báo được tăng cường nhưng chủ yếu vẫn là mô tả số liệu. Thông tin thu được qua các cuộc điều tra nhiều, nhưng các báo cáo phân tích chuyên đề, chuyên sâu còn hạn chế về số lượng và chất lượng; chủ yếu dừng lại ở việc cung cấp số liệu. Chưa sử dụng nhiều các công cụ, mô hình phân tích trong công tác phân tích và dự báo thống kê. Một số chỉ tiêu thống kê trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia chưa được thu thập, tổng hợp và công bố.

Cùng với đó, phương pháp luận thống kê chưa theo kịp sự đổi mới và nhu cầu thực tế trong quá trình chỉ đạo, điều hành ở các cấp. Cơ sở vật chất cần thiết và kinh phí cho công tác thống kê còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện công việc.

Thời gian tới, Thống kê Việt Nam tập trung hoàn thiện các văn bản pháp luật phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê. Cùng với đó, hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu thống kê; tăng cường công tác bảo đảm và phổ biến thông tin thống kê; xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê; hoàn thiện mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực; tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê; tăng cường tuyên truyền; kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê.

Muốn bám sát thực tiễn phải có số liệu thống kê

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dành nhiều thời gian phân tích, nhấn mạnh vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác thống kê và tác động, ảnh hưởng của hoạt động thống kê với kinh tế - xã hội đất nước.

Tại Việt Nam, cơ quan thống kê quốc gia được thành lập sớm với bề dày truyền thống hơn 70 năm. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng "Thống kê là tai, là mắt của Đảng và Nhà nước". Người xưa cũng tổng kết "nói có sách, mách có chứng". Ngày nay, công tác thống kê với những "con số biết nói" có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt trong việc hoạch định chính sách.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, công tác lãnh đạo chỉ đạo phải xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, thực tiễn được thể hiện rất rõ qua các con số thống kê, những thông tin quan trọng được hình thành từ công tác thống kê. Việc phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cũng phải dựa trên cơ sở dữ liệu lớn.

Do đó, 3 công việc gồm thống kê số liệu, phân tích, đánh giá số liệu và sử dụng số liệu có mối quan hệ rất chặt chẽ. Trong đó, số liệu thống kê là nền tảng, là trung tâm, phân tích, đánh giá, dự báo là động lực cho thống kê phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội bền vững và

bao trùm, phục vụ người dân với vai trò là trung tâm, là chủ thể, người dân phải được thụ hưởng những kết quả từ công tác thống kê, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao và biểu dương sự nỗ lực của toàn thể lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động ngành thống kê, góp phần quan trọng vào những thành tựu chung của đất nước trong năm 2021 và thời gian qua.

Theo đó, ngành thống kê đã cơ bản hoàn thành vai trò "là tai, là mắt", thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm thông tin thống kê phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chính quyền các cấp. Ngành cũng đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách về thống kê; Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê vào cuối năm 2021. Chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực, năm 2019, Tổng cục Thống kê nhận danh hiệu "Cơ quan Nhà nước chuyển đổi số xuất sắc".

Tổ chức ngành thống kê từ Trung ương đến địa phương được kiện toàn theo hướng chuyên môn hóa. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê được đẩy mạnh; từng bước vững chắc áp dụng các tiêu chuẩn thống kê quốc tế. Thủ tướng nhấn mạnh, phải so sánh với chính mình, với cơ quan, địa phương khác và so sánh với các quốc gia khác thì mới biết mình đang ở chỗ nào, xếp hạng thế nào.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cơ bản đồng tình với những bất cập, hạn chế được nêu trong báo cáo và các ý kiến. Đặc biệt, nhận thức ở các cấp chính quyền, đặc biệt là của người đứng đầu, nhìn chung còn chưa xứng tầm vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác thống kê. Đầu tư cho công tác thống kê còn chưa tương xứng. Nhân lực làm công tác thống kê chưa được coi trọng. Sự phối hợp của các cơ quan còn hạn chế. Việc phân tích, đánh giá, sử dụng số liệu thống kê chưa có hiệu quả cao. Cải cách hành chính, chuyển đổi số còn chậm dù đã được chỉ đạo rất quyết liệt.

Từ kinh nghiệm qua nhiều vị trí công tác tại nhiều cơ quan, nhiều cấp khác nhau, Thủ tướng Chính phủ cho biết trong nhiều trường hợp còn thiếu các số liệu, dữ liệu để đưa ra các quyết định, chính sách.

Làm tốt hơn nữa công tác thống kê, phân tích và sử dụng số liệu

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, năm 2022, dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Trong bối cảnh đó, chúng ta tiếp tục thực hiện "đa mục tiêu", thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; phục hồi nhanh và phát triển bền vững về kinh tế - xã hội; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, là bạn, đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Để thực hiện thành công các mục tiêu đã đề ra, với phương châm hành động của Chính phủ là "Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển", các cấp, các ngành, các địa phương phải quyết tâm cao hơn, nỗ lực nhiều hơn nữa, trong đó việc triển khai đẩy mạnh công tác thống kê có ý nghĩa quan trọng.

Đánh giá cao chủ đề "Tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao hiệu lực hiệu quả" của ngành thống kê, Thủ tướng nhấn mạnh một số quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Theo đó, suy nghĩ phải kỹ, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó. Đối với những vấn đề đã "chín, đã rõ", được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện, tiếp tục phát huy; những vấn đề chưa rõ, còn ý kiến khác nhau, chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn đổi mới, làm thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Về nhiệm vụ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu trước hết, phải nâng cao nhận thức về thống kê, đặc biệt là người đứng đầu ở các cấp chính quyền. Thống kê phải toàn diện, đầy đủ, khách quan, trung thực, chính xác, kịp thời, thường xuyên, liên tục, phải được lưu trữ và công tác thống kê phải hội nhập. Làm tốt hơn nữa công tác phân tích số liệu để đánh giá sát tình hình và sử dụng số liệu, phân tích đó có hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải đầu tư hơn nữa cho công tác lãnh đạo chỉ đạo trong lĩnh vực thống kê, người đứng đầu các cấp chính quyền phải trực tiếp chỉ đạo công tác thống kê để có dữ liệu, số liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, "nói có sách, mách có chứng".

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tinh giản biên chế phải đi đôi với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng bộ máy hiệu lực hiệu quả gắn với xây dựng vị trí việc làm. Tiếp tục xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên.

Công tác đầu tư phải bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; đầu tư hơn nữa cho chuyển đổi số, xây dựng các nền tảng dùng chung; tiếp tục hoàn thiện thể chế, xây dựng, trình ban hành nghị định của Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ để thi hành Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung; tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả hơn giữa các cấp, các ngành; đẩy mạnh hợp tác quốc tế sâu rộng.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý phải giảm chi phí hành chính trong công tác thống kê và người dân phải được thụ hưởng, không để ai bị bỏ lại phía sau nhờ công tác thống kê.

Về các đề xuất, kiến nghị, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan xem xét, xử lý theo thẩm quyền, nếu vượt thẩm quyền thì đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thủ tướng Chính phủ mong muốn và tin tưởng sau hội nghị này, sẽ có chuyển biến trong nhận thức và hành động về công tác thống kê.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐÔN ĐỐC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện đôn đốc triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Công điện gửi: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Công điện nêu rõ: Tiếp theo Công điện số 126/CD-TTg ngày 12/02/2022, để quyết liệt triển khai thực hiện và phát huy ngay hiệu quả của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Chương trình), Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình (Nghị quyết số 11/NQ-CP), Công điện số 126/CD-TTg ngày 12/02/2022; đẩy mạnh hơn nữa việc kiểm tra, đôn đốc, đánh giá; chủ động, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là một trong các tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại cuối năm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

2. Trong tháng 3/2022, các Bộ, cơ quan hoàn thành dứt điểm một số nhiệm vụ sau:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục hoàn thiện danh mục nhiệm vụ, dự án và phương án bố trí vốn trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 của Chương trình, báo cáo cấp có thẩm quyền. Khẩn trương xây dựng phương án điều chỉnh linh hoạt nguồn vốn đầu tư công trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và nguồn vốn đầu tư công của Chương trình trong năm 2022 - 2023, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Nhanh chóng ban hành hướng dẫn các Bộ, cơ quan xem xét, quyết định các trường hợp chỉ định thầu thuộc thẩm quyền của các Bộ, cơ quan đối với các gói thầu tư vấn, gói thầu phục vụ di dời hạ tầng kỹ thuật, gói thầu thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư, gói thầu xây lắp của các dự án quan trọng quốc gia, các dự án hạ tầng quan trọng có quy mô lớn, cấp bách về hạ tầng giao thông và y tế quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội trước ngày 20/3/2022.

b) Bộ Giao thông vận tải khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ, nhất là các nội dung liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng rừng, đánh giá tác động môi trường, khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Hồ sơ khảo sát vật liệu

xây dựng và thẩm tra, thẩm định, quyết định phê duyệt 12 dự án thành phần của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

c) Bộ Y tế khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 thuộc lĩnh vực y tế, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/3/2022.

d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đẩy nhanh phối hợp với các cơ quan liên quan, khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Nghị định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Bộ Tài chính khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định về việc gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và tiền thuê đất trong năm 2022.

e) Bộ Xây dựng khẩn trương hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc liên quan đến quản lý dự án, quản lý chi phí, định mức xây dựng, vật liệu xây dựng, quản lý chất lượng thi công và hợp đồng xây dựng để triển khai thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

g) Bộ Tài nguyên và Môi trường nhanh chóng ban hành văn bản hướng dẫn về việc thực hiện cơ chế đặc thù về khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ dự án hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia thuộc Chương trình trước ngày 20/3/2022.

h) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm.

i) Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về điều kiện, trình tự, thủ tục, mức lãi suất cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập.

Nguồn: baohinhphu.vn

VIỆC SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH BẢO ĐẢM ĐÚNG QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

Nhờ thực hiện tốt việc quán triệt chủ trương về sắp xếp đơn vị hành chính nên công tác sắp xếp đơn vị hành chính ở đa số địa phương đã bảo đảm đúng quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, quy trình và tiến độ theo kế hoạch, tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân.

Tiếp tục chương trình phiên họp thứ 9, sáng ngày 14/3, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghe báo cáo kết quả bước đầu việc thực hiện giám sát chuyên đề "Việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021".

Báo cáo tại phiên họp, đại diện đoàn giám sát, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng cho biết thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, ngày 12/3/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Trên cơ sở đó, trong giai đoạn 2019 - 2021, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 48 nghị quyết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trong số 45 tỉnh, thành phố đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 thì đa số các địa phương (30/45 tỉnh, thành phố) từ Thừa Thiên - Huế trở ra là có nhiều đơn vị được sắp xếp; 15 tỉnh, thành phố còn lại ở khu vực phía nam có số đơn vị được sắp xếp không lớn.

Về tình hình thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng nhấn mạnh đoàn giám sát nhận thấy, nhờ làm tốt công tác quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương về sắp xếp đơn vị hành chính nên việc sắp xếp ở đa số địa phương đã bảo đảm đúng quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, quy trình và tiến độ theo kế hoạch, tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân. Thực tiễn đã cho thấy, nơi nào có quyết tâm, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự quyết liệt chỉ đạo của cấp ủy (nhất là của Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy) thì nơi đó làm rất tốt việc sắp xếp.

Kết quả, trong giai đoạn 2019 - 2021, cả nước đã thực hiện sắp xếp 21 đơn vị cấp huyện và 1.056 đơn vị cấp xã, qua đó giảm được 8 đơn vị cấp huyện và 561 đơn vị cấp xã.

Về tính hiệu quả của việc sắp xếp đơn vị hành chính, ông Hoàng Thanh Tùng nhấn mạnh mấy điểm đáng chú ý:

Thứ nhất, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã tinh gọn thông qua việc giảm được 8 đơn vị hành chính cấp huyện và 561 đơn vị cấp xã; 3.437 cơ quan, tổ chức ở cấp xã và 429 cơ quan, tổ chức ở cấp huyện.

Thứ hai, về ngân sách Nhà nước, theo báo cáo của Chính phủ, đã tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước trong giai đoạn 2019 - 2021 khoảng 2.008,63 tỷ đồng, trong đó giảm chi hoạt động

của chính quyền cấp huyện, cấp xã là 1.132,63 tỷ đồng và giảm chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố khoảng 876 tỷ đồng.

Thứ ba, về hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước, theo báo cáo của các địa phương, sau khi thực hiện sắp xếp, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sắp xếp cơ bản đạt kết quả tốt, bảo đảm các chỉ tiêu đề ra. Công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn đều được bảo đảm.

Theo ông Hoàng Thanh Tùng, sau phiên họp thứ 9 này, đoàn giám sát sẽ làm việc với Chính phủ để thống nhất các vấn đề thuộc nội dung Báo cáo kết quả giám sát (dự kiến trong tháng 4/2022). Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả giám sát để xin ý kiến các cơ quan, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo kế hoạch, cố gắng hoàn thành sớm hơn thời hạn đã định (tháng 9/2022).

Nguồn: baohinhphu.vn

TIẾP TỤC RÀ SOÁT, THÁO GỠ KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC, THÚC ĐẨY CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Chiều ngày 17/3, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh chủ trì cuộc họp của Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy các dự án đầu tư tại các Bộ, ngành và địa phương.

Cuộc họp nhằm rà soát, đánh giá tình hình khai các nhiệm vụ của Tổ công tác kể từ cuộc họp lần thứ nhất diễn ra tháng 9/2021 đến nay, đồng thời thảo luận những nhiệm vụ trọng tâm của Tổ công tác trong năm 2022.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong thời gian qua, các bộ, cơ quan thành viên của Tổ công tác đã tập trung: Rà soát, tổng hợp, tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các dự án đầu tư kinh doanh, các dự án đầu tư công, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; xử lý khó khăn, vướng mắc đối với một số dự án cụ thể; hỗ trợ, thúc đẩy một số dự án đầu tư nước ngoài có số vốn lớn.

Ý kiến phát biểu của các bộ, cơ quan đều đánh giá cao vai trò của Tổ công tác, đặc biệt là Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực của Tổ công tác, trong việc rà soát, phân nhóm những khó khăn, vướng mắc, làm căn cứ để các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung những văn bản pháp luật trong lĩnh vực quản lý của mình, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định vượt thẩm quyền.

Đặc biệt, nhiều ý kiến chia sẻ, các Bộ, cơ quan thành viên của Tổ công tác đã làm tốt công tác hướng dẫn thực hiện các quy định còn có cách hiểu chưa thống nhất, qua đó góp phần thúc đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, kinh doanh.

Những nỗ lực nêu trên của Tổ công tác đã góp phần giúp tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 có những bước cải thiện rõ rệt, đạt 93,47% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao tính đến ngày 31/01/2022, so với mức 40,6% trong 8 tháng năm 2021.

Tổ công tác cũng tập trung phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến công tác giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian tới, đặc biệt là biến động về giá vật liệu.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh nhấn mạnh, năm 2022, ngoài việc triển khai giải ngân vốn đầu tư công trong chương trình trung hạn, còn phải giải ngân vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, cũng như các chương trình mục tiêu quốc gia trong điều kiện giá cả biến động và dịch bệnh.

Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tổng hợp những khó khăn vướng mắc của các Bộ, ngành và địa phương trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, nhanh chóng phân loại và đề xuất hướng xử lý cụ thể theo đúng thẩm quyền.

Đối với những vướng mắc cụ thể của từng dự án, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ yêu cầu quy định của Bộ, ngành nào thì Bộ, ngành đó có trách nhiệm gỡ gỡ trực tiếp để trao đổi, hướng dẫn, giải thích cụ thể, bảo đảm thông suốt.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh cũng nhất trí cần tiếp tục làm việc với nhóm 6 ngân hàng phát triển về vấn đề hài hòa hóa thủ tục giữa Việt Nam và các nhà tài trợ, để hai bên cùng phối hợp tháo gỡ vướng mắc, cùng đẩy nhanh tiến độ thực hiện, thúc đẩy giải ngân nguồn vốn ODA trong thời gian tới.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: HỌP THỐNG NHẤT PHƯƠNG ÁN KẾT NỐI, CHIA SẺ THÔNG TIN VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

Sáng ngày 18/3, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ tổ chức buổi họp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm thống nhất phương án triển khai kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Phát biểu tại buổi họp, Chánh Văn phòng Bộ Vũ Đăng Minh cho biết, buổi họp nhằm trao đổi, đánh giá tình trạng hệ thống, hạ tầng công nghệ, dữ liệu của các đơn vị và công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin; trao đổi, thống nhất giải pháp kết nối, liên thông dữ liệu đối với các đơn vị đã sẵn sàng về hệ thống và hạ tầng; đồng thời, thống nhất quy trình cập nhật và số hóa dữ liệu để đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý.

Theo báo cáo tại buổi họp, Bộ Nội vụ đang quản lý các cơ sở dữ liệu: Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu về hội và tổ chức phi chính phủ; cơ sở dữ liệu về sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; cơ sở dữ liệu kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu về chức sắc và cơ sở thờ tự tôn giáo; cơ sở dữ liệu về hồ sơ

khen thưởng cấp nhà nước. Các cơ sở dữ liệu này hàng tháng vẫn được tiếp tục cập nhật thông tin, tối ưu hóa và sao lưu dữ liệu.

Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ hiện có số lượng hơn 2.000 tài khoản, cơ sở dữ liệu quốc gia cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước dự kiến quản lý trên 2.000.000 hồ sơ về sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng 68, hiện nay đang triển khai trên toàn quốc.

Cơ sở dữ liệu về hội, tổ chức phi chính phủ có số lượng hơn 630 hội, quỹ; hơn 2.040 chức danh lãnh đạo hội, quỹ; quản lý thông tin hội, quỹ do Bộ Nội vụ thành lập.

Cơ sở dữ liệu về sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có số lượng hơn 400 tài khoản và có hơn 220 hồ sơ; quản lý thông tin sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ tại bộ, ngành địa phương.

Cơ sở dữ liệu về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có số lượng hơn 100 tài khoản, hơn 2.300 kết quả; quản lý kết quả đào tạo Bộ, ngành địa phương.

Cơ sở dữ liệu về chức sắc và cơ sở thờ tự tôn giáo đang theo dõi, quản lý số lượng 31.455 chức sắc trong tổng số gần 190.000 chức sắc, chức việc; 23.666 cơ sở thờ tự trong tổng số hơn 29.600 cơ sở thờ tự tôn giáo.

Cơ sở dữ liệu về hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước hiện quản lý hồ sơ của 480.405 tổ chức, cá nhân được đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, trong đó có 449.910 cá nhân.

Đại diện Bộ Công an đề nghị Bộ Nội vụ xác định nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin của các cơ sở dữ liệu hiện có đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đánh giá lợi ích và hiệu quả của việc kết nối nhằm đảm bảo thông tin được kết nối, chia sẻ chính xác, đem lại lợi ích thiết thực, phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và phục vụ công tác quản lý nói chung.

Tại buổi họp đại diện các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ đã báo cáo, chia sẻ thông tin về các cơ sở dữ liệu như hiện trạng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ áp dụng; hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; nhân sự quản trị; năng lực lưu trữ và xử lý thông tin; khả năng truy cập và khai thác thông tin...; đồng thời, xác định rõ nhu cầu cơ sở dữ liệu nào cần kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông khẳng định sẵn sàng hỗ trợ các điều kiện về kỹ thuật để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ thông tin một cách thuận lợi, chính xác, phục vụ lợi ích chung của quốc gia.

Kết luận buổi làm việc, Chánh Văn phòng Bộ Vũ Đăng Minh ghi nhận và đánh giá cao các ý kiến phát biểu tại buổi họp. Các đại biểu đã thẳng thắn trao đổi, thảo luận và làm rõ được mục đích đặt ra của buổi họp.

Ông Vũ Đăng Minh đề nghị sau buổi họp, các đơn vị trong Bộ tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định để sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Bộ. Rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đồng thời, thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ để hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức. Đề xuất phương án sử dụng, chia sẻ hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo sự tương thích và an toàn thông tin...

Ông Vũ Đăng Minh cũng đề nghị Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ Bộ Nội vụ trong việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ sở dữ liệu do Bộ Nội vụ quản lý với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số quốc gia, phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Nguồn: moha.gov.vn

ĐẨY MẠNH CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Nguyễn Ngọc Đông ký văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị trong ngành đẩy mạnh việc xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số.

“Để hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2022, Bộ Giao thông Vận tải yêu cầu các cơ quan, đơn vị xác định xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cần phải ưu tiên thực hiện để hình thành dữ liệu phục vụ quản lý và cải cách hành chính”, Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông chỉ đạo.

Trên cơ sở các chỉ đạo chung của Chính phủ và của Bộ, Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải chủ động, tích cực hơn nữa trong triển khai các nhiệm vụ được giao, đặc biệt chủ động nguồn vốn đầu tư của đơn vị; thường xuyên theo dõi, bám sát các chỉ đạo mới của Chính phủ và của Bộ Giao thông Vận tải để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện của đơn vị nhằm đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

Trên cơ sở kế hoạch chung của Bộ, Tổng cục, các Cục chuyên ngành phải xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết, phân công đầu mối cụ thể và ưu tiên nguồn lực để triển khai theo đúng thời hạn yêu cầu đối với các nhiệm vụ trọng tâm được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Cùng với đó, các đơn vị tích cực triển khai các dự án công nghệ thông tin đã được phê duyệt chủ trương đầu tư; Chủ động rà soát nội dung, phạm vi công việc nhằm đáp ứng yêu cầu trong quản lý, điều hành gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện cần đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, ứng dụng đang có, từ đó xác định mô hình, khung tổng thể và lộ trình triển khai phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử và kế hoạch xây dựng Chính phủ điện tử Bộ Giao thông Vận tải.

Đồng thời, các đơn vị rà soát, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng quy chế quản lý, vận hành, khai thác các sản phẩm (ứng dụng, cơ sở dữ liệu...) hình thành từ dự án, đảm bảo triển khai phù hợp với thực tế và hiệu quả lâu dài.

Chủ động phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin trong quá trình triển khai, đảm bảo tổng thể chung trong xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Giao thông Vận tải và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trong và ngoài Bộ Giao thông Vận tải...

Việc xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số của Bộ Giao thông Vận tải thời gian qua đã đạt được một số kết quả nổi bật. Tuy nhiên, tiến độ triển khai các dự án đầu tư công nghệ thông tin còn chậm.

Một số chỉ tiêu về xây dựng Chính phủ điện tử chưa đạt được theo yêu cầu đề ra, chưa gắn với trách nhiệm cơ quan có thẩm quyền. Các cơ quan, đơn vị chưa kịp thời phát hiện vấn đề, còn lúng túng trong triển khai và chưa tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm...

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

THAY THẾ 2 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Bộ Xây dựng có quyết định về việc công bố 2 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ này theo Nghị định số 02/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bất động sản.

Trong số này có một thủ tục hành chính cấp Trung ương là Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014. Cùng đó là thủ tục hành chính cấp tỉnh là Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư theo Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014.

Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư có thời hạn giải quyết 45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ và đối tượng thực hiện là chủ đầu tư các dự án bất động sản. Cơ quan có thẩm quyền quyết định là Thủ tướng Chính phủ và cơ quan trực tiếp thực hiện là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đối với thủ tục hành chính cấp tỉnh thì thời hạn giải quyết là 30 ngày.

Yêu cầu, điều kiện chung khi thực hiện thủ tục hành chính này là chủ đầu tư chuyển nhượng đã có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng.

Chủ đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản phải là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, có đủ năng lực tài chính và cam kết tiếp tục việc triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ, nội dung dự án.

Nếu là tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản phải có các điều kiện như: thành lập doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của luật về hợp tác xã có ngành nghề kinh doanh bất động sản (doanh nghiệp); phải công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, tại trụ sở Ban quản lý dự án (đối với các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản), tại sàn giao dịch bất động sản (đối với trường hợp kinh doanh qua sàn giao dịch bất động sản)...

Các thông tin công bố gồm: về doanh nghiệp (tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại liên lạc, tên người đại diện pháp luật); bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định; thông tin về thể chấp nhà, công trình xây dựng, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh (nếu có; số lượng, loại sản phẩm bất động sản được kinh doanh; số lượng, loại sản phẩm bất động sản đã bán, chuyển nhượng, cho thuê mua và số lượng, loại sản phẩm còn lại đang tiếp tục kinh doanh.

Nếu các thông tin đã công khai theo quy định tại thời điểm này mà sau đó có thay đổi cũng phải được cập nhật kịp thời ngay sau đó. Ngoài ra các chủ đầu tư còn phải đáp ứng yêu cầu chỉ kinh doanh bất động sản có đủ điều kiện theo quy định tại điều 9, điều 55 của Luật Kinh doanh Bất động sản.

Theo đó, đối với trường hợp nhà đầu tư được chọn làm chủ đầu tư dự án bất động sản theo quy định của pháp luật thì nhà đầu tư đó phải có vốn chủ sở hữu không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên. Khi thực hiện kinh doanh bất động sản thì chủ đầu tư dự án phải đáp ứng điều kiện quy định trên. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2022.

Nguồn: ttxvn

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC

Ngày 14/3, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tại cuộc họp, các thành viên Ban Chỉ đạo đã thảo luận các nội dung trong kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 và dự kiến một số công việc cụ thể trong thời gian sắp tới.

Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ lớn, có tính đột phá của Ngành, song cũng sẽ có không ít khó khăn, thách thức, vì vậy, nhiều giải pháp trước mắt và lâu dài đã được các thành viên Ban Chỉ đạo đưa ra. Một số ý kiến đề xuất, để triển khai thực hiện Đề án cần xây dựng dự án mang tính tổng thể, trong đó xác định rõ nhiệm vụ thực hiện trước, nhiệm vụ thực hiện sau. Đồng thời, cần rà soát lại hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện có trong toàn ngành để có sự kết nối đảm bảo liên thông, hiệu quả. Ngoài ra, cũng cần nắm bắt, kết nối với từng Bộ, ngành, địa phương để quá trình triển khai của ngành Giáo dục sẽ nằm trong một trục thống nhất, vừa tránh lãng phí, vừa tạo hiệu quả bền vững, lâu dài.

Ngoài ra, các ý kiến cũng tập trung đề xuất một số phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy Chính phủ điện tử, Chính phủ số tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn, Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Giáo dục và Đào tạo một lần nữa nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tăng cường công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục; đồng thời khẳng định, đây là việc lớn, việc khó, phức tạp với nhiều thách thức đặt ra nhưng là việc phải làm và nếu làm được, sức lan tỏa sẽ rất lớn.

Để việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số giáo dục phù hợp và hiệu quả, Bộ trưởng lưu ý một số vấn đề như: Sự tương thích với chuyển đổi số quốc gia; sự phân cấp với địa phương trong triển khai nhiệm vụ; sự tính toán, lựa chọn các nhiệm vụ ưu tiên để thực hiện sao cho có trọng tâm, trọng điểm, để vừa đảm bảo tính lâu dài nhưng cũng phải góp phần giải quyết được ngay một số vấn đề trước mắt đang đặt ra với ngành; sự thay đổi về tư duy, nhận thức, thể chế để phù hợp với yêu cầu của quá trình chuyển đổi...

Bộ trưởng yêu cầu khi thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục cần đảm bảo tính kế thừa và tính bền vững cho tương lai; đặc biệt lưu ý từng đơn vị vụ, cục sớm ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, thực hiện phân công, nhiệm vụ rõ ràng để phát huy hết trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo, từng đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

Nguồn: dangcongsan.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Quốc phòng đang đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền.**

Sau hơn 6 năm triển khai thực hiện Nghị định số 112/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền, Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới đất liền tiến hành tổng kết đánh giá việc thi hành Nghị định. Kết quả cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực, một số quy định của Nghị định cần phải sửa đổi, bổ sung để phù hợp với văn bản pháp luật mới ban hành, cũng như đáp ứng yêu cầu phát triển của tình hình thực tiễn. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2014/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Tài chính, Công Thương xác định phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương) và báo cáo Chính phủ quyết định.

Tuy nhiên, trên thực tiễn, trong việc xác định phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, yêu cầu thể hiện chính xác đường biên giới đất liền giữa Việt Nam với các nước có chung biên giới rất quan trọng. Do vậy, cần thiết phải bổ sung quy định về việc lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với xác định phạm vi khu vực cửa khẩu.

Nghị định số 112/2014/NĐ-CP chưa có quy định về công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành của Việt Nam với cơ quan chức năng của nước láng giềng (trong các điều ước quốc tế về cửa khẩu mà Việt Nam ký với các nước láng giềng có quy định nội dung này) hoặc quy định về ứng dụng công nghệ thông tin để trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu. Do đó, để đáp ứng yêu cầu công tác phối hợp, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng thông tin, hiện đại hóa công tác kiểm tra, kiểm soát tại cửa khẩu, cần nghiên cứu bổ sung quy định về thiết lập cơ chế trao đổi phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu với cơ quan hữu quan cửa khẩu đối diện...

Xuất phát từ những bất cập trong thực tiễn triển khai, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 112/2014/NĐ-CP gồm 05 nội dung chính như sau:

a) Điều chỉnh loại hình cửa khẩu biên giới đất liền theo hướng tách riêng loại hình cửa khẩu với lối mở biên giới và phân chia loại hình cửa khẩu trên từng tuyến biên giới phù hợp với điều ước quốc tế về biên giới, cửa khẩu đã ký kết với nước có chung biên giới; bổ sung hình thức một cửa khẩu có nhiều tính chất hoạt động (đường bộ, đường sông) và bổ sung loại hình đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa thuộc nội hàm lối mở biên giới.

b) Sửa đổi trách nhiệm của Bộ đội Biên phòng cửa khẩu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ đội Biên phòng theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam, các Luật Xuất nhập cảnh mới ban hành và không chồng chéo với trách nhiệm của lực lượng Hải quan theo quy định của Luật Hải quan năm 2014.

c) Sửa đổi quy định về giấy tờ xuất nhập cảnh; thực hiện hạn chế, tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu biên giới đất liền phù hợp với Luật Biên phòng Việt Nam và văn bản pháp luật về xuất nhập cảnh mới ban hành.

d) Bổ sung các quy định về công tác phối hợp, cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin trong quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu; thực hiện thủ tục qua lại biên giới tại cửa khẩu theo phương thức điện tử và công tác phối hợp quản lý cửa khẩu với cơ quan hữu quan nước láng giềng.

đ) Điều chỉnh bổ sung, các quy định về xác định phạm vi khu vực cửa khẩu; mở, nâng cấp cửa khẩu; quy hoạch xây dựng khu vực cửa khẩu; quy hoạch phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền. Cụ thể: Bổ sung thành phần Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện xác định phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu song phương. Bổ sung nguyên tắc mở, nâng cấp cửa khẩu phải đảm bảo tiêu chí về cơ sở hạ tầng, môi trường, nhân lực, lưu lượng người, phương tiện, hàng hóa xuất, nhập và bổ sung nội dung báo cáo các tiêu chí về cơ sở hạ tầng, môi trường, nhân lực, lưu lượng người, phương tiện, hàng hóa xuất, nhập khi đề nghị mở, nâng cấp cửa khẩu, lối mở biên giới. Bổ sung quy định nguyên tắc mở, nâng cấp

cửa khẩu, lối mở biên giới phải phù hợp với thỏa thuận song phương về phát triển cửa khẩu giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước có chung biên giới. Đồng thời, bổ sung quy định về phối hợp tổ chức lễ công bố khai trương cửa khẩu (trong trình tự thực hiện mở, nâng cấp cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (song phương) theo hướng: Trong trường hợp chính quyền cấp tỉnh phía đối diện không thống nhất tổ chức lễ công bố khai trương mở, nâng cấp cửa khẩu hoặc vì lý do bất khả kháng hai Bên không thể tổ chức lễ công bố khai trương mở, nâng cấp cửa khẩu thì chính quyền cấp tỉnh hai Bên trao đổi bằng văn bản thống nhất thời gian cửa khẩu vận hành chính thức.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin.**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, trong những năm qua, thư viện lưu động và hoạt động luân chuyển tài nguyên thông tin đã và đang trở thành một trong những mô hình phát triển văn hóa đọc mang lại hiệu quả, thiết thực phục vụ cộng đồng, đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc. Mô hình này giúp cho việc kết nối giữa thư viện với người dân, giữa các cấp thư viện trong cùng hệ thống, giữa các loại thư viện với nhau một cách linh hoạt, hiệu quả, từ đó liên kết các nguồn lực phục vụ phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

Ngày 15/10/2018, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 33/2018/TT-BVHTTDL quy định về hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài liệu, sau 4 năm triển khai thực hiện, đi cùng với những kết quả đạt được, việc triển khai Thông tư số 33/2018/TT-BVHTTDL đã gặp nhiều bất cập như quy định về hoạt động thư viện lưu động đặc biệt vấn đề nguồn lực cơ sở vật chất (phương tiện phục vụ lưu động) còn chưa được quy định cụ thể, các quy định về hoạt động của thư viện lưu động còn tương đối chung chung, chưa phù hợp với bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số.

Hoạt động luân chuyển tài nguyên thông tin mới chỉ dừng lại ở việc quy định các nội dung liên quan đến trao đổi, luân chuyển tài nguyên thông tin dạng in, tuy nhiên trên thực tế hiện nay, việc trao đổi, chia sẻ tài nguyên thông tin dạng số đã và đang trở thành một xu thế tất yếu góp phần quan trọng trong việc liên kết, liên thông thư viện.

Sự ra đời của Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành đòi hỏi cần bổ sung thêm các quy định để bảo đảm sự thống nhất, tương thích trong hệ thống pháp luật, qua đó góp phần hoàn thiện pháp luật về thư viện để Luật Thư viện đi vào cuộc sống.

Vì những lý do trên, việc ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin là cấp thiết, có ý nghĩa thực tiễn quan trọng nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin hiện nay.

Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Thông tư số 33, bổ sung thêm các quy định mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin.

Đồng thời, bảo đảm cho các thư viện, đặc biệt là các thư viện có vai trò quan trọng trở thành lực lượng nòng cốt trong hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin, tạo nền tảng trong việc liên thông, liên kết giữa các loại thư viện trong việc phục vụ cộng đồng trên nền tảng chuyển đổi số.

Thông qua xây dựng Thông tư này, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về thư viện bảo đảm thống nhất với Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần đưa Luật Thư viện vào thực tiễn cuộc sống.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030.**

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, ngày 13/7/2021, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 1158/QĐ-TTg ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030. Đây là giai đoạn tiếp theo của Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 đã hết thời gian thực hiện.

Tại Quyết định số 1158/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ việc tổ chức quản lý và triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ và tài chính đối với các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia; theo thẩm quyền, trách nhiệm tiến hành việc sửa đổi, bổ sung quy định quản lý chương trình nếu cần thiết.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp - Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát các văn bản liên quan và nhận thấy cần thiết xây dựng văn bản mới hướng dẫn quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 theo Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, thay thế các văn bản hướng dẫn thực hiện trước đây (thay thế Thông tư số 32/2014/TT-BKHHCN ngày 06/11/2014 quy định quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Thông tư số 08/2016/TT-BKHHCN ngày 24/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2014/TT-BKHHCN) của Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ với 2 lý do:

Thông tư số 32/2014/TT-BKHHCN và Thông tư số 08/2016/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2014/TT-BKHHCN được ban hành căn cứ vào Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 đến nay đã hết thời gian thực hiện, được thay thế bởi Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030. Vì vậy, các nội dung quản lý, hướng dẫn triển khai cần được nghiên cứu, xây dựng mới cho phù hợp với các quy định mới tại Quyết định số 1158/QĐ-TTg, phù hợp với các quy định hiện hành, khắc phục được một số vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai các văn bản giai đoạn trước đây.

Triển khai Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 được thống nhất, phù hợp với yêu cầu quản lý và phát triển theo định hướng của Đảng và Nhà nước. Trong thực tế triển khai các văn bản hướng dẫn quản lý và thực hiện Chương

trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 trước đây đã nảy sinh một số khó khăn, tồn tại cần nghiên cứu, sửa đổi như việc hỗ trợ các dự án đầu tư thuộc Chương trình để đảm bảo nhiệm vụ và giải pháp thực hiện về phát triển hạ tầng quốc gia của thị trường khoa học và công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng cho biết, quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục hành chính để thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ và kết nối với các thị trường khác.

Đồng thời, phối hợp và triển khai đồng bộ các chương trình, đề tài, dự án có liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Kế thừa, kiện toàn và khắc phục một số tồn tại, hạn chế các quy định về xác định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình tại Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN và Thông tư số 08/2016/TT-BKHCN việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, Việt Nam có 3.450 sông, suối với chiều dài từ 10 km trở lên, trong đó có 697 sông, suối, kênh, rạch thuộc nguồn nước liên tỉnh, 173 sông, suối, kênh, rạch thuộc nguồn nước liên quốc gia và 38 hồ, đầm phá liên tỉnh. Tổng lượng dòng chảy hàng năm khoảng 844,4 tỷ m³. Việt Nam cũng có tiềm năng khá lớn về nguồn nước dưới đất, nhưng tập trung chủ yếu ở các khu vực đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ và khu vực Tây Nguyên, tổng trữ lượng tiềm năng nước dưới đất trên toàn lãnh thổ ước tính khoảng 91,5 tỷ m³/năm (nước nhạt khoảng 69,1 tỷ m³/năm, nước mặn khoảng 22,4 tỷ m³/năm).

Tổng lượng nước bình quân trên đầu người của Việt Nam vào khoảng 8.610 m³/người/năm, cao hơn so với tiêu chuẩn của khu vực và trên toàn cầu. Tuy nhiên, nếu chỉ xét nguồn nước nội sinh của Việt Nam thì tổng lượng nước bình quân trên đầu người chỉ đạt 3.280 m³/người/năm, thấp hơn so với trung bình của Đông Nam Á là 4.900 m³/người/năm.

Việt Nam là một trong những quốc gia hứng chịu nhiều thảm họa thiên tai lớn nhất ở Đông Nam Á, Thái Bình Dương và rủi ro thiên tai đang gia tăng. Tài nguyên nước Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức lớn như: thiếu nước, phân bố nước không đều theo không gian, thời gian; tác động của biến đổi khí hậu; ô nhiễm nguồn nước; nguồn nước phụ thuộc lớn vào nước ngoài; mâu thuẫn sử dụng nước trên lưu vực sông; khả năng tiếp cận nước sạch an toàn chưa cao; bảo vệ rừng, nguồn sinh thủy lưu vực sông; hiệu quả sử dụng nước thấp; vấn đề về nguồn lực để giải quyết tổng thể vấn đề an ninh nguồn nước, hệ lụy là tài nguyên nước Việt Nam đang quá thừa, quá thiếu, quá bẩn và đang là mối đe dọa, là nguyên nhân làm chậm tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Quản trị tổng hợp ngành nước trên nền tảng công nghệ số

Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất dự thảo quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia. Quản lý, bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước; điều hòa, phân phối, bảo vệ tài nguyên

nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra đảm bảo cân bằng giữa nhu cầu cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trên từng lưu vực sông, từng vùng, từng địa phương, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phù hợp với khả năng đáp ứng của tài nguyên nước trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hướng tới quản trị tổng hợp ngành nước trên nền tảng công nghệ số; quản lý, sử dụng tài nguyên nước theo chu trình tuần hoàn, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ đa mục tiêu, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Cụ thể, đến năm 2025, 100% lưu vực sông lớn, quan trọng có quy hoạch tổng hợp lưu vực sông; đảm bảo nguồn nước góp phần nâng tỷ lệ sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt của dân cư đô thị đạt 95% - 100% và 65% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; kiểm soát cơ bản 90% các hoạt động khai thác, sử dụng nước; nâng cao năng lực khai thác, sử dụng nước và giảm tối đa thất thoát nước từ hệ thống các công trình thủy lợi; giảm tỷ lệ thất thoát nước trong hoạt động cấp nước xuống 10%.

Khắc phục hiệu quả tình trạng hạn hán, thiếu nước vào mùa khô ở các lưu vực sông, các vùng khó khăn trong tiếp cận nguồn nước, đặc biệt là các vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa và các đảo; nâng cao hiệu quả, giảm tổn thất sử dụng tài nguyên nước, đạt hiệu suất sử dụng nước tương đương các nước tiên tiến trong khu vực; đánh giá đúng giá trị kinh tế của nước trong các hoạt động sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội.

Bảo vệ, kiểm soát, ngăn chặn và giảm thiểu tối đa tình trạng gia tăng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, phấn đấu đến năm 2030 thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường đạt từ 30% tổng lượng nước thải tại các đô thị loại II trở lên và 10% từ các đô thị từ loại V trở lên; cải thiện, phục hồi tối thiểu 20% các nguồn nước quan trọng bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm theo hướng xã hội hóa, đặc biệt là các đoạn sông chảy qua khu vực dân cư tập trung, các nguồn nước có vai trò quan trọng cho cấp nước sinh hoạt, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội....

Để thực hiện mục tiêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề ra 6 giải pháp gồm: Giải pháp về pháp luật, chính sách; giải pháp về tài chính, đầu tư; giải pháp về khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế; giải pháp về tuyên truyền nâng cao nhận thức; giải pháp về đào tạo, tăng cường năng lực; giải pháp về tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch.

Trong đó nêu rõ sẽ ưu tiên công tác điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất, nhất là các tầng chứa nước nằm sâu để phục vụ cấp nước sinh hoạt ở các vùng thường xuyên bị xâm nhập mặn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tăng cường các giải pháp trữ lũ, giữ nước ngọt với quy mô phù hợp với từng vùng, từng lưu vực sông nhằm khắc phục hiệu quả tình trạng hạn hán thiếu nước vào mùa khô các vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa và các hải đảo; thực hiện các giải pháp hạn chế khai thác nước dưới đất, bổ sung nhân tạo nước dưới đất. Áp dụng các công nghệ tiên tiến để theo dõi, giám sát chặt chẽ nguồn nước liên quốc gia, phát hiện những vấn đề bất thường về lưu lượng, mực nước, chất lượng của nguồn nước....

*** Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại.**

Bộ Tư pháp cho biết, tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ giao Bộ Tư pháp nhiệm vụ ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại, đồng thời Nghị định này cũng quy định Thừa phát lại có nghĩa vụ chấp hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại; Văn phòng Thừa phát lại có nghĩa vụ quản lý Thừa phát lại và thư ký nghiệp vụ của Văn phòng mình tuân thủ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại; đặc biệt là chế tài Thừa phát lại bị miễn nhiệm khi vi phạm nghiêm trọng Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại.

Ngoài ra, Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại còn quy định về việc thực hiện Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại trong đào tạo, bồi dưỡng nghề Thừa phát lại, bồi dưỡng nghiệp vụ Thừa phát lại hàng năm, tập sự hành nghề Thừa phát lại, kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Thừa phát lại.

Để triển khai thực hiện Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành một cách đầy đủ, toàn diện, kịp thời, đáp ứng yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức và yêu cầu quản lý nhà nước thì việc ban hành Thông tư về Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại là cần thiết.

Theo dự thảo, Thừa phát lại là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, được Nhà nước bổ nhiệm và trao quyền để thực hiện tổng đạt, lập vi bằng, xác minh điều kiện thi hành án dân sự, tổ chức thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật, để thể hiện tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật, qua đó bảo vệ quyền lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại quy định các chuẩn mực đạo đức, hành vi ứng xử của Thừa phát lại trong hành nghề Thừa phát lại, là cơ sở để Thừa phát lại tự giác rèn luyện, tu dưỡng đạo đức trong hành nghề và trong đời sống xã hội nhằm nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp của Thừa phát lại, nâng cao uy tín của Thừa phát lại, góp phần tôn vinh nghề Thừa phát lại trong xã hội.

Thừa phát lại có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc, vì lợi ích của nhân dân, bằng hoạt động nghề nghiệp của mình góp phần thể hiện tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong xã hội.

Với địa vị và thông qua hoạt động của mình để thi hành quyền lực được Nhà nước trao, Thừa phát lại phải giữ độc lập hoàn toàn, trong mọi tình huống, đối với người yêu cầu, các bên liên quan, nhằm đảm bảo tính công minh, khách quan, trung thực là những cơ sở để tạo dựng lòng tin với cá nhân, tổ chức.

Dự thảo cũng nêu rõ, Thừa phát lại có trách nhiệm coi trọng, giữ gìn uy tín nghề nghiệp, không được có hành vi làm tổn hại đến danh dự, uy tín cá nhân và tổ chức nơi hành nghề thừa phát lại, thanh danh nghề nghiệp; cần phải ứng xử văn minh, lịch sự trong hành nghề; lành mạnh trong lối sống để nhận được sự yêu quý, tôn trọng, tin cậy và vinh danh của đồng nghiệp, người yêu cầu và xã hội về bản thân và nghề nghiệp của mình.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng.**

Theo đó, dự thảo đề xuất giảm một nửa thời hạn hiệu lực của Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng.

Quy định hiện hành tại Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT về "Hiệu lực của Giấy phép nhập khẩu như sau": Thời hạn hiệu lực của Giấy phép nhập khẩu là 02 năm hoặc bằng thời hạn hiệu lực của Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng của doanh nghiệp trong trường hợp thời hạn hiệu lực của Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng còn ít hơn 02 năm.

Với nội dung này, dự thảo đề xuất sửa đổi như sau: Thời hạn hiệu lực của Giấy phép nhập khẩu là 01 năm hoặc bằng thời hạn hiệu lực của Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng của doanh nghiệp trong trường hợp thời hạn hiệu lực của Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng còn ít hơn 01 năm.

Dự thảo cũng nêu rõ, Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan cấp Giấy phép nhập khẩu.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ, Cục An toàn thông tin thẩm định và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp.

Trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 48 Luật an toàn thông tin mạng, Cục An toàn thông tin cấp Giấy phép nhập khẩu cho doanh nghiệp. Trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định, Cục An toàn thông tin thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông vừa đề nghị Bộ Y tế cân nhắc việc coi chứng nhận F0 và F0 khỏi bệnh như là một dịch vụ công trực tuyến và thực hiện như cung cấp dịch vụ công trực tuyến.**

Cụ thể, trong văn bản gửi Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận định, việc nhiều người nhiễm Covid-19 (F0) thực hiện tự điều trị tại nhà đã phần nào giúp giảm gánh nặng cho các cơ sở y tế ở khía cạnh điều trị, nhưng lại đang tạo ra một áp lực khác trong việc chứng nhận F0 và F0 khỏi bệnh.

Thực tế số lượng F0 quá đông trong khi lực lượng cán bộ y tế mỏng, khiến nhiều cơ sở y tế xảy ra hiện tượng quá tải, đồng thời gia tăng nguy cơ lây nhiễm chéo trong cộng đồng. Điều này khiến một bộ phận người dân sau khi phát hiện nhiễm COVID-19 qua tự xét nghiệm nhanh đã cách ly tại nhà mà không khai báo với chính quyền hoặc cơ quan y tế.

Vì vậy, để giải quyết vấn đề này, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu và chỉ đạo các đơn vị phát triển phần mềm quản lý ca bệnh COVID-19 và đề nghị Bộ Y tế xem xét, đánh giá áp dụng. Vừa qua, một số địa phương đã chủ động áp dụng và bước đầu đã có hiệu quả nhất định.

Tuy nhiên, về quy trình thủ tục chứng nhận F0 cho người dân, Bộ Y tế cần sớm nghiên cứu và đề xuất phương án hiệu quả, đồng thời hướng dẫn địa phương triển khai áp dụng công nghệ để quản lý và tạo thuận tiện cho người nhiễm và khỏi bệnh COVID-19.

Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đề nghị Bộ Y tế cân nhắc việc coi chứng nhận F0 và F0 khỏi bệnh như là một dịch vụ công trực tuyến và thực hiện như cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân trong giai đoạn mới.

Hiện nay, số ca nhiễm COVID-19 trên cả nước đang tăng nhanh, đặc biệt là tại Hà Nội với số ca F0 ghi nhận được hằng ngày đã vượt ngưỡng 25.000 ca. Việc chứng nhận F0 và F0 khỏi bệnh một mặt giúp người lao động được hưởng các chế độ và quyền lợi theo quy định; đồng thời, sẽ giúp các cơ quan y tế thực hiện tốt công tác quản lý, thống kê số lượng ca nhiễm một cách chính xác; từ đó phục vụ việc phân tích, dự báo xu hướng dịch bệnh.

Vừa qua, TP. Hồ Chí Minh đã quyết định triển khai các giải pháp giảm tải thủ tục hành chính cho F0 tại các trạm y tế phường, xã, thị trấn. Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh đã yêu cầu tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trung tâm y tế, trạm y tế khẩn trương triển khai chuyển đổi số trong công tác xác nhận F0 và các thủ tục xác nhận hoàn thành cách ly y tế tại nhà.

Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố đang xây dựng phần mềm tháo gỡ về mặt kỹ thuật cấp chứng nhận nghỉ việc được hưởng bảo hiểm cho người lao động khi bị nhiễm COVID-19. Phần mềm này được xử lý hoàn toàn tự động, nhanh chóng, thuận tiện và đang chờ thử nghiệm.

Bước 1: Truy cập vào trang <https://pccovid.gov.vn/> hoặc tải trực tiếp từ App Store hay CH Play.

Bước 2: Sau khi tải về ứng dụng sẽ yêu cầu nhập số điện thoại để nhận mã OTP kích hoạt. Nếu chưa mở Bluetooth, hãy kéo thanh thông báo trạng thái và bật Bluetooth; hoặc vào Cài đặt, chọn Bluetooth và bật lên.

Bước 3: Sau khi cài đặt xong, bấm Quét xung quanh. Nếu có người ở gần bạn dưới 2 mét đã sử dụng PC-Covid, ứng dụng sẽ tự động nhận diện những người dùng này và xếp vào danh sách đã tiếp xúc. Khai báo y tế khi có các dấu hiệu như ho, sốt, mất vị giác... hoặc có liên quan, tiếp xúc người nghi nhiễm COVID-19. Luôn luôn quét mã QR nơi bạn đến.

Nguồn: baochinhphu.vn

HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Chiều ngày 17/3, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Chu Ngọc Anh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo 06 TP. Hà Nội chủ trì phiên họp lần thứ nhất với Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

Đã cấp gần 5,7 triệu hồ sơ căn cước công dân gắn chip điện tử

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định 06/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố Hà Nội (Ban Chỉ đạo 06 thành phố) đã được thành lập.

Tại phiên họp, Đại tá Nguyễn Hồng Ky, Phó Giám đốc Công an thành phố - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 06 thành phố đã báo cáo về tình hình, tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn Hà Nội. Cụ thể, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành danh mục 25 thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. TP. Hà Nội đã ban hành kế hoạch tái cấu trúc, xây dựng, tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công quốc gia đối với tối thiểu 794/1.135 thủ tục hành chính đủ điều kiện xây dựng thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Dự kiến trong năm 2022, thành phố sẽ thực hiện 1.048 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (trong đó có 254 dịch vụ công đã tích hợp trên Cổng dịch vụ công trước đó).

Tính đến ngày 01/3, TP. Hà Nội có 254 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Dự kiến, đến tháng 12/2022, thành phố thực hiện tích hợp tối thiểu 794/1.135 thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ tiêu đề ra. Đối với 14/25 dịch vụ công thực hiện trong tháng 3-2022, hiện đã có 7/14 dịch vụ công theo lộ trình tại Đề án 06 của Chính phủ được cung cấp trên Cổng dịch vụ công thành phố (3 dịch vụ công) và Cổng dịch vụ công Bộ Công an (4 dịch vụ công); đồng thời, sẵn sàng kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đến nay, Công an TP. Hà Nội đã thông báo mã số định danh cá nhân cho 100% công dân trên địa bàn thành phố, triển khai thu nhận 5.691.513 hồ sơ căn cước công dân có gắn chip điện tử và làm sạch 3 cấp đối với 7,9 triệu dữ liệu dân cư của công dân trên địa bàn; đồng thời, cập nhật thông tin 453.403 trường hợp hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và 11.332.865 thông tin tiêm chủng vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo 06 thành phố, ngay trong tháng 3 này, thành phố sẽ triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 3 thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp (khai sinh, khai tử và đăng ký kết hôn) trên toàn thành phố; tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp trong

việc làm sạch dữ liệu hộ tịch điện tử của thành phố và tổ chức kết nối thông suốt với Cơ sở dữ liệu dân cư để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến về hộ tịch cho người dân.

Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp

Tại phiên họp, các đại biểu đánh giá, các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 đã được thành phố triển khai cơ bản đúng tiến độ, bước đầu đem lại hiệu quả tích cực trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Nhờ đó, việc kê khai hồ sơ trực tuyến của người dân được thuận lợi hơn do dữ liệu lấy trực tiếp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần giảm thiểu việc công dân kê khai sai lệch thông tin phải điều chỉnh khi đã gửi hồ sơ trực tuyến.

Những kết quả bước đầu khẳng định việc triển khai thực hiện Đề án 06 là đúng đắn, kịp thời, góp phần tạo bước đột phá trong chuyển đổi số, xây dựng chính phủ số, xã hội số, kinh tế số, công dân số...

Phát biểu tại phiên họp, Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Duy Ngọc cho biết, việc triển khai Đề án 06 là một trong 3 nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ, gồm: Hạ tầng giao thông, chuyển đổi số và chống biến đổi khí hậu. Vì thế, việc triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ sẽ góp phần bảo đảm quản lý thống nhất, tập trung, thuận lợi, tiết kiệm, minh bạch và hiệu quả. Trong bối cảnh dịch COVID-19, việc triển khai Đề án gặp nhiều khó khăn, song Tổ công tác triển khai Đề án 06 của thành phố đã luôn nỗ lực triển khai thực hiện.

“Hà Nội là 1 trong 5 địa phương triển khai điểm Đề án 06 của Chính phủ. Vì thế, việc thực hiện cần có sự chuyển động rõ nét để người dân và doanh nghiệp được hưởng lợi. Trên cơ sở đó, thành phố cần rà soát lại các văn bản chỉ đạo liên quan của Chính phủ để triển khai thực hiện Đề án hiệu quả, kịp thời. Trong đó, cần xây dựng lộ trình triển khai từng bước, cụ thể; với từng lộ trình, người dân và doanh nghiệp được hưởng lợi gì. Từ đó, các sở, ngành liên quan của thành phố mới hiểu rõ công việc của đơn vị mình”, Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc nhấn mạnh.

Để hoàn thành kịp tiến độ Đề án 06 thời gian tới, Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc đề nghị các đơn vị liên quan của TP. Hà Nội cần chủ động phối hợp, tăng cường kết nối chia sẻ, cập nhật dữ liệu dân cư nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, TP. Hà Nội cần bố trí ngân sách hợp lý; tiếp tục rà soát lại kho dữ liệu dân cư, các công nghệ, thiết bị, phần mềm để triển khai Đề án nhằm tránh lãng phí. Cùng với đó, Ban Chỉ đạo 06 thành phố tiếp tục phân công, phân cấp để rõ trách nhiệm từng đơn vị, địa phương cũng như mỗi cá nhân khi triển khai phần việc của mình.

Phát biểu kết luận phiên họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Chu Ngọc Anh cho rằng, cần nhìn thấy trước tác động xã hội lớn lao, mạnh mẽ với 25 thủ tục hành chính thiết yếu khi được triển khai. Đây là việc chưa có tiền lệ, với nhiều bài toán cần cân nhắc. “Không cầu toàn, việc nào người dân mong chờ thì triển khai ngay. Trong đó, ưu tiên nỗ lực hoàn thành trong tháng 5/2022”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhấn mạnh.

Với 25 thủ tục hành chính thiết yếu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Chu Ngọc Anh yêu cầu làm từng ngành một theo thứ tự ưu tiên đã đề ra. Trong đó, các đơn vị phải phối

hợp, liên thông, xuống tận xã, phường, thị trấn để nắm bắt. Thành phố sẽ chủ động tới đa trong các phần việc thuộc thẩm quyền và đề nghị Tổ công tác của Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo, điều phối, tháo gỡ khó khăn cho Thủ đô...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

HÀ NỘI: PHƯỜNG HÀNG BÀI, QUẬN HOÀN KIẾM VỚI “THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG CHỜ”

Tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội quy định: “Chủ tịch phường được ủy quyền cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện ký chứng thực và đóng dấu của Ủy ban nhân dân phường đối với việc chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản theo quy định của pháp luật”. Để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân, từ ngày 11/7/2021 Ủy ban nhân dân phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội đã thực hiện thí điểm mô hình “Thủ tục hành chính không chờ” tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) của Phường. Hình thức của mô hình này là tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ngay cho tổ chức và công dân, không giấy hẹn, không cần chờ đủ thời gian trả kết quả theo quy định hiện hành; áp dụng đối với tổ chức và công dân đến giao dịch trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.

Trên cơ sở rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Phường; thực tế việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính của đơn vị; đánh giá các điều kiện đảm bảo: công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa, đội ngũ công chức giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân phường thực hiện thí điểm 05 thủ tục hành chính trả kết quả ngay cho tổ chức và công dân, bao gồm: (1) Thủ tục chứng thực bản sao, (2) Thủ tục chứng thực chữ ký, (3) Thủ tục đăng ký kết hôn, (4) Thủ tục đăng ký khai tử, (5) Thủ tục trích lục hộ tịch. Trong đó, yêu cầu đối với thủ tục Chứng thực bản sao: số lượng bản sao tối đa 10 bản, mỗi bản tối đa 20 trang; đối với thủ tục Đăng ký khai tử, thủ tục Đăng ký kết hôn: hồ sơ đầy đủ thành phần, không thuộc các trường hợp phức tạp, phải xác minh và xin ý kiến phòng chuyên môn. Để thực hiện mô hình “Thủ tục hành chính không chờ” đòi hỏi lãnh đạo và công chức Phường sắp xếp công việc thật khoa học, phân công hợp lý, linh hoạt trong xử lý các tình huống phát sinh, luôn phải phân công 01 lãnh đạo phường hoặc 01 đồng chí Công chức Tư pháp - Hộ tịch trực tại cơ quan để thực hiện việc ký và trả ngay hồ sơ cho công dân; trong trường hợp lãnh đạo và công chức Tư pháp - Hộ tịch cùng có việc đột xuất, không thể bố trí thì việc nhận hồ sơ và trả kết quả cho công dân thực hiện theo đúng thời gian quy định. Việc trả ngay kết quả cho công dân cũng đòi hỏi cán bộ phải nỗ lực nhiều hơn, tăng hiệu suất làm việc, thậm chí làm ngoài giờ để giải quyết các công việc hành chính, các nhiệm vụ chuyên môn khác.

Ủy ban nhân dân phường Hàng Bài đã ban hành Thông báo niêm yết tại Bộ phận Một cửa của phường; tuyên truyền về việc triển khai thực hiện “5 Thủ tục hành chính không chờ” đến người dân, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn phường để biết và liên hệ làm việc. Sau gần 8 tháng triển khai thí điểm 05 “Thủ tục hành chính không chờ”, Ủy ban nhân dân phường Hàng Bài nhận được nhiều sự ủng hộ và phản ánh tích cực của công dân. Đến hết tháng 02/2022, tổng số hồ sơ thực hiện theo mô hình “Thủ tục hành chính không chờ” là 1.824/4.063 tổng số hồ sơ hành chính tiếp nhận, chiếm tỷ lệ 44,9%. Trong đó: thủ tục Chứng thực bản sao: 1.216 hồ sơ; thủ tục Chứng thực chữ ký: 493 hồ sơ; thủ tục Đăng ký kết hôn: 30 hồ sơ; thủ tục Đăng ký khai tử: 63 hồ sơ; thủ tục Trích lục bản sao: 22 hồ sơ. Việc thực hiện thủ tục hành chính không chờ đã rút ngắn thời gian nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính của công dân, giúp công dân không phải đi lại nhiều lần, chỉ đến Ủy ban nhân dân phường Hàng Bài một lần để thực hiện thủ tục, góp phần tích cực trong việc phòng chống dịch COVID-19 (Hạn chế đi lại, hạn chế tiếp xúc...); công chức giảm thiểu bước in giấy hẹn cho công dân, góp phần tiết kiệm, tránh lãng phí và phải lưu nhiều giấy tờ.

Trên cơ sở kết quả thí điểm tại phường Hàng Bài, ngày 16/3/2022, Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm (Hà Nội) đã tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chuyên đề “các thủ tục hành chính không chờ” đồng loạt tại 18 phường trên địa bàn quận Hoàn Kiếm trong thời gian tới đây. Các phường sẽ rà soát và đăng ký triển khai “các thủ tục hành chính không chờ” trên cơ sở các thủ tục hành chính được thí điểm thực hiện tại phường Hàng Bài; khuyến khích các đơn vị nghiên cứu bổ sung thêm các thủ tục không chờ mới nhằm đem lại dịch vụ tốt hơn, trải nghiệm mới và lợi ích cho tổ chức và công dân. Đồng thời, cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến người dân, tổ chức về việc thực hiện “các thủ tục hành chính không chờ”, tại các Phường trên địa bàn quận Hoàn Kiếm; niêm yết công khai thông báo, các điều kiện thực hiện “các thủ tục hành chính không chờ”; hướng dẫn công dân thực hiện đầy đủ, rõ ràng, đem lại sự hài lòng cho người dân.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

HÀ NỘI: NÂNG CAO MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI DỊCH VỤ CÔNG

Ngày 16/03, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND về 'Cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường, giai đoạn 2021 - 2025, của TP. Hà Nội'.

Kế hoạch xác định các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể. Theo đó, thành phố sẽ từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm đến năm 2025, tối thiểu 90% người dân, tổ chức, doanh nghiệp hài lòng đối với dịch vụ công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường...

Để thực hiện tốt nội dung trên, căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, các cấp, các ngành xác định rõ các nội dung cần tập trung ưu tiên cải thiện để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo hướng lấy người dân, tổ chức làm trung tâm và giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025. Đặc biệt là phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trong việc thực hiện cải thiện chất lượng cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Về chất lượng dịch vụ công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường và tỷ lệ người dân, tổ chức, doanh nghiệp hài lòng đối với dịch vụ công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường phải tăng bền vững qua các năm.

Bên cạnh đó, triển khai thực hiện kế hoạch này một cách đồng bộ, nghiêm túc ở các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị liên quan. Bảo đảm có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai kế hoạch. Đồng thời, kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và hậu kiểm, bảo đảm hiệu quả, chất lượng, tiết kiệm, tránh lãng phí; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với kết quả chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Đồng thời, sử dụng kết quả chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá kết quả thực thi nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, công chức, viên chức.

Sở Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nội dung kế hoạch này, tập trung thực hiện cải cách hành chính, thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường không còn phù hợp, gây phiền hà, lãng phí thời gian và chi phí của người dân và tổ chức.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công; chủ động xây dựng, thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công hằng năm thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương...

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: KHẮC PHỤC BẤT CẬP TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

* Khắc phục bất cập trong cải cách hành chính

Quá trình xây dựng và phát triển TP. Hồ Chí Minh, công tác cải cách hành chính là một trong những nội dung trọng tâm luôn được thành phố quan tâm thực hiện.

Công tác này có tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế - xã hội không chỉ của TP. Hồ Chí Minh mà còn đối với cả nước. Tuy nhiên, từ thực tế cho thấy, công tác cải cách hành chính còn tồn tại nhiều bất cập, vướng mắc cần khắc phục, tháo gỡ.

Tận dụng những thế mạnh của công nghệ thông tin, công tác cải cách hành chính vẫn được TP. Hồ Chí Minh đẩy mạnh thực hiện cho dù nhiều thời điểm thành phố phải thực hiện giãn cách xã hội do dịch COVID-19.

Ghi nhận những nỗ lực

Năm 2021, do tác động mạnh mẽ của dịch COVID-19 khiến TP. Hồ Chí Minh gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và nhiều lĩnh vực công tác khác. Vượt qua những khó khăn trong điều kiện dịch bệnh, TP. Hồ Chí Minh có nhiều cách làm hay, sáng tạo để đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp, trong đó, công tác cải cách hành chính với trọng tâm là ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số đã hỗ trợ rất nhiều cho quá trình vận hành của bộ máy các cơ quan, đơn vị. Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Thanh Nhân cho biết: Dù một số hoạt động phải tạm dừng, tiến độ giải quyết công việc với người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng nhất định, song kết quả về thực hiện công tác cải cách hành chính trong năm 2021 vẫn đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương của thành phố tiếp nhận hơn 17,8 triệu hồ sơ, trong đó, các đơn vị giải quyết hơn 17,4 triệu hồ sơ. Trong số này có 99,81% hồ sơ giải quyết đúng hạn, tăng 0,9% so với cùng kỳ. Đối với hơn 32.200 hồ sơ trễ hạn, lãnh đạo các đơn vị, địa phương đều có thư xin lỗi gửi đến người dân, đơn vị, doanh nghiệp (đạt 97,02%). Đáng chú ý, lượng hồ sơ được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là gần 3,3 triệu hồ sơ. Hiện, có 805/1.746 thủ tục hành chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Trong số nhiều đơn vị, địa phương tham gia công tác cải cách hành chính, một số đơn vị đã có nhiều cách làm hiệu quả, góp phần nâng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Đơn cử, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai đề án giữa cơ quan văn phòng đăng ký đất đai và cơ quan thuế giúp người dân tiết kiệm thời gian đi lại. Với thay đổi này, nếu như trước đây người dân phải đi lại tám lần để thực hiện thủ tục thì nay người dân chỉ phải thực hiện từ một đến hai lần giao dịch. Tại Ủy ban nhân dân quận 3, kể từ khi xảy ra dịch COVID-19 đến nay, địa phương này đã chủ động áp dụng giải quyết hồ sơ hành chính trực tuyến nhằm hạn chế tiếp xúc trực tiếp; giảm khối lượng công việc cho cán bộ, công chức tại các phòng, ban. Đánh giá về công tác cải cách

hành chính của thành phố trong năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi cho biết: Với sự tác động của dịch COVID-19, những kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính của thành phố là rất đáng ghi nhận và cần được phát huy hơn nữa. Đó là, sự nỗ lực rất lớn đội ngũ cán bộ, công chức đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao để cùng thành phố vượt qua giai đoạn khó khăn vừa qua.

Khắc phục những hạn chế

Với vai trò giám sát, phản biện đối với công tác cải cách hành chính, năm 2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố đã có cuộc khảo sát độc lập khi thực hiện gần 17.000 cuộc gọi lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp về sự hài lòng đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố. Đánh giá của cuộc khảo sát này cho thấy, mức độ hài lòng chung của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn thành phố đều tăng so với năm 2020. Nhiều ý kiến phản hồi cũng ghi nhận sự thay đổi tích cực của các cơ quan công quyền, đánh giá về công chức có thái độ tốt (nhiệt tình, niềm nở, không hạch sách, vòi vĩnh, nhũng nhiễu); công chức có chuyên môn tốt (hướng dẫn rõ ràng, chi tiết). Tuy nhiên, theo đánh giá của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, là một thành phố phát triển năng động, ứng dụng công nghệ mạnh mẽ nhưng qua đại dịch cho thấy, công tác này vẫn bộc lộ nhiều hạn chế về mô hình, quy trình hoạt động, cơ sở dữ liệu hạ tầng, khung pháp lý để vận hành thông suốt trên nền tảng số mà thành phố đang hướng tới. Thực tế là, sở, ngành, địa phương nào cũng cập nhật dữ liệu rất đầy đủ nhưng lại thiếu đi sự kết nối, đồng bộ để tạo ra những dữ liệu chung nhằm phục vụ cho công tác dự báo, đề ra phương hướng phát triển của thành phố.

Năm 2022, TP. Hồ Chí Minh đặt ra 10 chỉ tiêu quan trọng về thực hiện công tác cải cách hành chính như: Chỉ số cải cách hành chính của thành phố thuộc nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước; tăng 10% tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ được giải quyết so với năm 2021; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt từ 98% trở lên (trừ lĩnh vực đất đai và lĩnh vực đầu tư, khiếu nại, tố cáo); Mức độ hài lòng của cá nhân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 95% trở lên; Số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành thành phố, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%. Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi, để đạt được các chỉ tiêu này, các đơn vị, địa phương cần có giải pháp khắc phục các bất cập nhằm phát huy hơn nữa các dự án mà thành phố đang có để đẩy nhanh tốc độ phục hồi kinh tế; đồng thời, đưa thành phố có những bước đi nhanh và bền vững trong thời gian tới. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu về sự phối hợp đồng bộ, nhuần nhuyễn hơn nữa giữa các cơ quan chuyên môn, các cấp, các ngành để công tác cải cách hành chính thật sự đạt được những kết quả tích cực hơn nữa. Các đơn vị, sở, ngành cũng cần rà soát, tháo gỡ những vướng mắc về pháp lý để tính liên thông, đồng bộ giữa thủ tục hành chính của các đơn vị có sự kết nối nhanh và tinh gọn hơn.

*** Thúc đẩy chuyển đổi số**

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch triển khai Chương trình 'Chuyển đổi số của TP. Hồ Chí Minh' năm 2022 với kỳ vọng sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố nhanh hơn, hiệu quả hơn, nhất là trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến

phức tạp. Kỳ vọng của thành phố là hoàn toàn có cơ sở, vì thời gian qua, thành phố đã chú trọng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho chuyển đổi số và đạt được những kết quả khả quan.

Hai năm qua, TP. Hồ Chí Minh đối mặt với nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nhưng nhờ đẩy mạnh chuyển đổi số đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu kép, vừa phòng, chống dịch, vừa thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra. Những khó khăn do dịch bệnh là bối cảnh khách quan đòi hỏi và đồng thời là nhu cầu tự thân thúc đẩy phải chuyển đổi số nhanh hơn, hiệu quả hơn trên địa bàn thành phố.

Trong Chương trình chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh đã có hơn 900 đơn vị của hệ thống chính quyền thành phố liên thông văn bản điện tử qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Các lĩnh vực giao thông, y tế, giáo dục đào tạo, môi trường, quy hoạch đô thị, an ninh trật tự... cũng triển khai nhiều ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn và cung cấp dịch vụ cho người dân. TP. Hồ Chí Minh là một trong những địa phương có số dân sử dụng điện thoại thông minh cao nhất. Hạ tầng mạng cáp quang, internet băng thông rộng, hạ tầng di động 3G, 4G phủ khắp 100% xã, phường, thị trấn và đang hướng đến triển khai hạ tầng di động 5G.

Đó là những điều kiện thuận lợi để năm nay thành phố tiếp tục tập trung phát triển nhanh, mạnh chuyển đổi số trong kiểm soát dịch COVID-19, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng chính quyền đô thị, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Qua đó, tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn của người dân và doanh nghiệp cũng như khơi thông và phát huy nguồn lực xã hội để phát triển.

Mục tiêu Chương trình “Chuyển đổi số của TP. Hồ Chí Minh” năm 2022 là phấn đấu có 85% số người dân có điện thoại thông minh; 70% số hộ gia đình có đường internet cáp quang băng rộng; tăng 10% tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ được giải quyết (tính theo thủ tục hành chính được đưa vào trực tuyến) so với năm 2021; 100% số thủ tục hành chính trong danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã được Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phê duyệt; tất cả các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức, các phường, xã, thị trấn thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; kinh tế số đóng góp 15% GRDP trong năm 2022...

Để thực hiện các mục tiêu trên, đồng thời làm cơ sở cho chuyển đổi số bền vững về lâu dài, đòi hỏi thành phố phải phát triển nhanh nền tảng số; tiếp tục mở rộng, hoàn thiện nền tảng tích hợp, nhất là xây dựng hạ tầng số hoàn chỉnh, phủ khắp trên toàn địa bàn.

Triển khai nhanh các nhiệm vụ thuộc Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030” để thúc đẩy đưa AI trở thành một trong những công nghệ cốt lõi trong xây dựng đô thị sáng tạo, thành phố thông minh, thúc đẩy phát triển kinh tế số nhanh, bền vững. Trong đó, ưu tiên xây dựng các bộ dữ liệu (dữ liệu camera, dữ liệu lĩnh vực y tế, giáo dục...) để phát triển các ứng dụng AI phục vụ Đề án Xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và Chương trình chuyển đổi số...

Nguồn: nhandan.vn

QUẢNG NINH: TRIỂN KHAI HỆ THỐNG ISO ĐIỆN TỬ NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tổ chức hội nghị công bố áp dụng hệ thống phần mềm ISO điện tử theo TCVN ISO 9001:2015 (gọi tắt là ISO điện tử) vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đưa tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh đầu tiên ở miền Bắc áp dụng thành công hệ thống ISO điện tử vào 227 cơ quan hành chính nhà nước từ tuyến tỉnh đến cấp xã. Điều này, một lần nữa cho thấy, sự nỗ lực không ngừng của tỉnh trong thực hiện chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính

Nhằm chuẩn hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, năm 2019, tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành việc chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015. Thời điểm này, tỉnh Quảng Ninh là tỉnh đầu tiên trong cả nước hoàn thành việc chuyển đổi đối với 227 cơ quan, đơn vị so với quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. Thông qua việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng mới, các quy trình quản lý, giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm. Khi các thủ tục hành chính được chuẩn hóa bằng quy trình ISO, kết hợp với hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh đã đảm bảo cho việc giải quyết thủ tục hành chính đối với các tổ chức, công dân được công khai, minh bạch, đúng thời gian, tránh sự phiền hà cho người dân. Đây cũng là giải pháp quan trọng, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, đưa Quảng Ninh trong 4 năm qua luôn đứng đầu cả nước về các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương, Hải lòng về sự phục vụ hành chính, Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh...

Tuy nhiên, sau một thời gian triển khai, phiên bản ISO 9001:2015 (bản giấy) vẫn chưa thực sự phát huy hết hiệu quả của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Từ đó, dẫn đến tình trạng vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, bộ phận cán bộ ngại thực hiện các quy trình. Một phần là do công việc chuyên môn phức tạp, mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị chưa tốt, sự liên kết của hệ thống theo tiêu chuẩn ISO giữa cơ quan này với cơ quan khác trong liên thông chưa chặt chẽ. Một phần khác là do việc quản lý theo hình thức ISO thủ công còn rất nhiều nhược điểm. Để quản lý theo ISO, mọi vị trí trong quy trình đều xác nhận một cách thủ công thời điểm bắt đầu và kết thúc công việc. Vì vậy, mỗi loại hình công việc đều phát sinh theo một biểu mẫu.

Nhận xét về những nhược điểm của ISO thủ công, ông Nguyễn Hoàng Thiện, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TX. Đông Triều, cho biết: Do kiểm soát thông tin thủ công nên chỉ những người trong quy trình mới biết được tình trạng thực hiện công việc của các công đoạn, không thể tra cứu, tổng hợp thông tin về tình trạng công việc. Bên cạnh đó, tài liệu về ISO rất nhiều nên không ai có thể nhớ hết để thực hiện trong lĩnh vực của mình.

Cũng đồng quan điểm này, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường TP. Uông Bí Bùi Đức Anh cho rằng, với một nền hành chính luôn thay đổi, các nghị định, thông tư ra đời liên tục thì biểu mẫu và các quy trình soạn thảo khi xây dựng ISO sẽ nhanh chóng lạc hậu, không theo kịp thực tế. Đặc biệt là cơ chế kiểm soát thường xuyên và xử phạt khi không thực hiện theo đúng quy trình hầu như không được xây dựng và áp dụng.

Đầu tư cho sự phát triển

Với mục tiêu đảm bảo cho tất cả các cơ quan hành chính của tỉnh có được Hệ thống ISO điện tử phù hợp tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 và có khả năng kết nối liên thông với hệ thống chính quyền điện tử để giải quyết thủ tục hành chính cấp độ 3, 4, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành khảo sát và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai Hệ thống phần mềm ISO điện tử. Qua thời gian khảo sát năm 2020 và triển khai năm 2021, tỉnh Quảng Ninh cũng là tỉnh đầu tiên của miền Bắc áp dụng thành công hệ thống ISO điện tử.

Triển khai thực tế cho thấy, ISO điện tử rất dễ dàng cập nhật những thay đổi về quy trình, biểu mẫu nhằm đáp ứng biến động thực tế. Khi có sự thay đổi, việc phổ cập quy trình mới, biểu mẫu mới được thực hiện hoàn toàn tự động. Hệ thống ISO điện tử còn có khả năng đồng bộ, tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các phần mềm đang vận hành trên hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh; kết nối liên thông với hệ thống văn bản điện tử của các cơ quan và hệ thống một cửa điện tử để phục vụ công tác cải cách hành chính. Hoạt động quản lý tài liệu, hồ sơ được thực hiện một cách nền nếp.

ISO điện tử cũng giúp lãnh đạo các đơn vị xử lý công việc được nhanh hơn, kiểm tra được quy trình thực hiện thông qua chế độ thông tin báo cáo rõ ràng, đầy đủ; cung cấp cách nhận biết, phát hiện, truy tìm được nguồn gốc sai sót, ngăn ngừa sự tái diễn. Các bộ phận đều phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, quy định đã ban hành. Mọi sự thay đổi đều phải được ban lãnh đạo đơn vị xem xét và thông qua.

Điều này, đã giúp trình độ cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt, chất lượng công việc được cải thiện đáng kể. Quan trọng nhất là người dân có thể kiểm soát chất lượng, kết quả công việc chi tiết đến từng chuyên viên.

Nhìn lại quá trình tỉnh Quảng Ninh triển khai từ Hệ thống ISO 9001:2008 cho đến ISO 9001:2015 và hiện là ISO 9001:2015 điện tử cho thấy, tỉnh đang có những bước đi mang tính đột phá trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với 3 trụ cột chính là: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Với vai trò là cơ quan đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc áp dụng ISO điện tử vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ) Nguyễn Hoàng Linh khẳng định: Việc tỉnh Quảng Ninh là địa phương đầu tiên của miền Bắc áp dụng thành công ISO điện tử đã cho thấy tỉnh Quảng Ninh đang đáp ứng mạnh mẽ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Từ đó hỗ trợ đắc lực cho chương trình cải cách hành chính của Chính phủ và rất phù hợp với quan

điểm của Chính phủ đó là: Việc đầu tư không ngừng cho cải cách hành chính là sự đầu tư không ngừng cho sự phát triển. Điều này cũng giúp “giải mã” những thành công của tỉnh trong thời gian qua.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

BẮC NINH: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ CHIẾN LƯỢC THU HÚT ĐẦU TƯ

Những năm qua, tỉnh Bắc Ninh đã ban hành nhiều nghị quyết nhằm cải thiện môi trường đầu tư, ưu tiên thu hút các dự án có thể mạnh như du lịch, dịch vụ, năng lượng sạch, dự án có công nghệ hiện đại, hàm lượng trí thức cao, thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, có sản phẩm mang lợi thế cạnh tranh.

Triển khai kịp thời nhiều chính sách

Trong 2 tháng đầu năm 2022, FDI đăng ký vào tỉnh Bắc Ninh đạt mức cao nhất cả nước, vượt 1,3 tỷ USD, chiếm 26,5% tổng số vốn đầu tư đăng ký, gấp 7,6 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Tỉnh Bắc Ninh đã cấp mới cho 16 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 33,8 triệu USD và điều chỉnh vốn cho 22 dự án với tổng số vốn điều chỉnh tăng hơn 1,252 tỷ USD. Riêng 2 dự án có vốn đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh (Singapore), điều chỉnh tăng vốn thêm gần 941 triệu USD; dự án nhà máy chế tạo thiết bị điện tử, phương tiện thiết bị mạng và các sản phẩm âm thanh đa phương tiện (Goertek) được điều chỉnh tăng thêm gần 306 triệu USD vốn đầu tư tại Khu công nghiệp Quế Võ.

Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Quang Thành cho biết, cùng với những giải pháp tích cực từ Chính phủ, tỉnh Bắc Ninh ban hành và triển khai kịp thời nhiều giải pháp phù hợp để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm thiệt hại, duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ đó, việc thu hút vốn FDI trên địa bàn tỉnh đạt kết quả khả quan. Hầu hết các dự án thu hút mới và đăng ký tăng vốn đều thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường, phù hợp với các tiêu chí lựa chọn đầu tư của tỉnh.

Năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Quyết định về việc thực hiện, sửa đổi một số điều của Quy định trình tự thủ tục thực hiện các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp đó, Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy chế phối hợp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 về phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm...

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh cũng chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện rà soát quỹ đất, xây dựng và ban hành Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, gồm 47 dự án kêu gọi vào các lĩnh vực tính có thể mạnh như công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, hạ tầng đô thị, y tế, giáo dục - đào tạo, đồng thời thực hiện công khai, minh bạch thông tin về đất đai, quy hoạch, kế hoạch, danh mục kêu gọi đầu tư trên phương tiện thông tin đại chúng, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận.

Mặc dù tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội, nhưng năm 2021, tỉnh Bắc Ninh đã chủ động, tích cực tham gia hội nghị quốc tế về xúc tiến đầu tư, các hội nghị lớn do các Bộ, ngành Trung ương tổ chức; tiếp tục duy trì quan hệ và cung cấp thông tin cho các tổ chức xúc tiến đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp KOTRA (Hàn Quốc), JETRO (Nhật Bản), Amcham (Hoa Kỳ), EuroCham (châu Âu)...; ký kết Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và đại diện tổ hợp Samsung tại Việt Nam, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI.

Phát triển bền vững khu, cụm công nghiệp

Thông qua hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư, tính đến hết năm 2021, các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh có 1.150 dự án đang hoạt động, với tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là 2.645ha; tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt xấp xỉ 53,57%. Hiện nay, tỉnh Bắc Ninh có 16 khu công nghiệp tập trung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển, với tổng diện tích gần 6.400ha, trong đó, 10/16 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động.

Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng của nhiều cụm công nghiệp chưa được đầu tư đồng bộ và hoàn chỉnh; một số cụm gây ô nhiễm nghiêm trọng, công tác quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng còn nhiều bất cập, công tác quản lý nhà nước đạt hiệu quả chưa cao. Thu hút doanh nghiệp đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp xã, huyện làm chủ đầu tư hạ tầng hạn chế, nên quá trình chuyển đổi mô hình chủ đầu tư còn chậm, đòi hỏi cần có phương án khắc phục sớm để các cụm công nghiệp phát triển bền vững và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

Thời gian tới, tỉnh Bắc Ninh sẽ thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung mới Danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2023, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với nhu cầu thực tế về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhà đầu tư; tranh thủ có hiệu quả sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương trong thu hút đầu tư; tìm kiếm, thiết lập và xây dựng mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế, văn phòng đại diện của các tập đoàn, tổ chức kinh tế lớn tại Việt Nam; hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tìm kiếm cơ hội đầu tư ra nước ngoài; khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước do tỉnh tổ chức.

Với định hướng phát triển công nghiệp của Bắc Ninh trong giai đoạn tới là thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn, các dự án FDI, công nghệ cao thì việc thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2050, không chỉ giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận đất đai, mặt bằng, tín dụng, nâng cao năng lực sản xuất, mà còn

tạo động lực để gia nhập các chuỗi sản xuất toàn cầu, cung ứng sản phẩm, linh kiện cho các dự án FDI đang đầu tư tại tỉnh.

Nguồn: daibieunhandan.vn

THANH HÓA: NĂM 2022, THI ĐUA ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NGÀNH NỘI VỤ

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, ngành Nội vụ tỉnh Thanh Hóa đã chủ động, tích cực đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, phát triển dữ liệu số ngành nội vụ và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

Việc đẩy mạnh chuyển đổi số tại Sở Nội vụ trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực: hạ tầng mạng đảm bảo kết nối mạng và trao đổi thông tin từ đơn vị đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; cơ quan sở và các đơn vị trực thuộc đều có mạng LAN; 100% máy tính được kết nối internet phục vụ công việc chuyên môn...

Hiện nay, cơ quan sở và các đơn vị trực thuộc đang ứng dụng và phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh triển khai phát triển các cơ sở dữ liệu: Cổng thông tin điện tử; phần mềm kế toán Misa, Trí tuệ Việt Nam; phần mềm về thi đua - khen thưởng; phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ; phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính...

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hàng năm đơn vị đều cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực công nghệ thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc do đơn vị phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, qua đó 100% cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị đã sử dụng thành thạo máy vi tính và ứng dụng tốt các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn.

Phó Chánh Văn phòng Sở Nội vụ Lê Hoài Phương cho biết: Hiện nay, Sở Nội vụ có 100% văn bản đi và đến được thực hiện ký số trên hệ thống phần mềm TD Office và được luân chuyển trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); 100% cán bộ, công chức, viên chức từ chuyên viên trở lên đều được trang bị chữ ký số. Sở đang phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng và triển khai thực hiện số hóa thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Sở cũng đã trang bị phòng họp trực tuyến và iPad cho lãnh đạo sở để thực hiện ký số mọi lúc, mọi nơi.

Nhằm phát huy sức mạnh của tập thể, cá nhân trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tham gia vào quá trình chuyển đổi số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử, hiện đại, qua đó tạo sự đồng thuận, thống nhất, hiệu quả cao trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, Sở Nội vụ đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về sự cần thiết, cấp thiết

của chuyển đổi số. Xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy mạnh chuyển đổi số theo từng nhiệm vụ chuyên môn. Tích cực bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức... góp phần tạo khí thế thi đua sôi nổi, thúc đẩy mỗi cá nhân phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chuyên môn.

Trong thời gian tới, Sở Nội vụ tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có hiệu quả về chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý; xây dựng hệ thống thông tin của Sở Nội vụ có cơ sở hạ tầng hiện đại, hệ thống dữ liệu và các dịch vụ đa dạng, phong phú, tính an toàn bảo mật cao để phục vụ tốt các hoạt động của sở; đảm bảo tốt khả năng kết nối liên thông với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; đưa ứng dụng công nghệ thông tin trở thành hoạt động thường xuyên, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin góp phần cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc. Thay đổi tác phong, phương pháp làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tích cực, hiện đại và chuyên nghiệp...

Với quyết tâm chính trị, tinh thần đổi mới, sáng tạo cùng sự tập trung tối đa mọi nguồn lực thực hiện nhiệm vụ, ngành nội vụ Thanh Hóa quyết tâm là một trong những đơn vị đi đầu trong công tác chuyển đổi số, làm tốt công tác tham mưu, triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: KHAI TRƯƠNG VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO

Chiều ngày 16/3, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức lễ khai trương và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Từng bước loại bỏ xử lý công việc bằng văn bản giấy

Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An (Hệ thống) được xây dựng và hình thành tuân thủ với khung kiến trúc, công nghệ của Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, với mục tiêu số hóa các chế độ báo cáo. Hệ thống giúp thu thập, tích hợp dữ liệu báo cáo của các cơ quan, bộ phận chuyên môn từ cấp tỉnh đến cấp xã, nhằm tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Hệ thống đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa đổi mới lề lối phương thức làm việc với ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Hệ thống giúp tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An được thiết kế, tùy biến trên cùng nền tảng công nghệ của Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả, đồng bộ, kết nối, liên thông 4 cấp: từ cấp xã/phường/thị trấn đến Bộ, ngành/Trung ương. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An được cung cấp tại địa chỉ <https://baocao.nghean.gov.vn>.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với VNPT Nghệ An thực hiện triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An và thực hiện kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Đã tổ chức triển khai thử nghiệm tại 43 cơ quan, đơn vị, gồm 22 Sở, ban, ngành; 21 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh và đến nay đã hoàn thành đưa vào vận hành khai thác sử dụng.

Bên cạnh các nền tảng, hệ thống thông tin khác đã triển khai trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An sẽ là điểm nhấn quan trọng trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, góp phần tích cực để thực hiện mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước loại bỏ việc xử lý công việc bằng văn bản giấy, góp phần tiết kiệm ngân sách hàng năm.

Điểm nhấn quan trọng trong xây dựng chính quyền điện tử

Phát biểu chỉ đạo tại buổi lễ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Đức Trung cho rằng, việc đưa vào vận hành Hệ thống mới chỉ là bước đầu của quá trình đổi mới phương thức làm việc, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, các cấp.

"Còn rất nhiều nhiệm vụ đặt ra trước mắt và lâu dài cần phải thực hiện, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của các sở, ngành, địa phương, đơn vị cung ứng dịch vụ. Đặc biệt là việc rà soát lại các chế độ báo cáo, thực hiện chuẩn hóa chế độ báo cáo; cập nhật, kết nối, chia sẻ để hình thành và làm giàu kho dữ liệu tổng hợp về kinh tế - xã hội", ông Nguyễn Đức Trung nói.

Trong thời gian tới, người đứng đầu Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị các Sở, ngành, địa phương cần tiếp tục quán triệt tinh thần đổi mới trong triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, gắn cải cách quản trị công với thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Thúc đẩy mạnh mẽ, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức làm việc trên môi trường mạng.

Cung cấp thông tin dữ liệu chính xác, tin cậy, minh bạch, thống nhất, không được cát cứ thông tin, không được làm đẹp số liệu để lấy thành tích. Phải chuẩn hóa, điện tử hóa các chế độ báo cáo trên Hệ thống một cách kịp thời; Đẩy mạnh số hóa liên thông, chia sẻ thông tin, hướng tới xây dựng một chính quyền số liêm chính, minh bạch, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cũng yêu cầu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo điều hành hằng ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện

chuẩn hóa, quy phạm hóa các chế độ báo cáo và cung cấp trên Hệ thống; bảo đảm an ninh, an toàn Hệ thống.

Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan, địa phương về giải pháp tích hợp chữ ký số và xác thực chữ ký số trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện kết nối Hệ thống với Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP) phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An đã được phê duyệt. VNPT Nghệ An đảm bảo các nguồn lực về nhân sự, hạ tầng kỹ thuật triển khai các nhiệm vụ, đảm bảo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ đúng tiến độ, chất lượng.

Chủ tịch Nguyễn Đức Trung nhấn mạnh, xây dựng và phát triển chính quyền số là xu thế tất yếu, nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch của chính quyền, đẩy lùi nạn tham nhũng, lãng phí; góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động xã hội.

Vì thế, chúng ta cần quyết tâm thực hiện tốt và hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Đặc biệt, một trong những mục tiêu quan trọng của năm 2022 là năm chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực liên quan đến thủ tục cho doanh nghiệp, người dân, các dịch vụ công chuyên đổi số.

Nguồn: baonghean.vn

KHÁNH HÒA: CỤC THUẾ THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ, TOÀN DIỆN CÁC GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Theo đó, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp cải cách hành chính, trong đó trọng tâm các nội dung như: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế; cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; rút ngắn quy trình xử lý, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước; giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan Thuế để phù hợp với nền sản xuất mới trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ nâng xếp hạng chỉ số nộp thuế như: Tham gia góp ý hoàn thiện các chính sách theo yêu cầu của Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính và các nội dung liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, nhất là công tác quản lý thuế đối với các lĩnh vực kinh doanh bất động sản, thương mại điện tử; tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các dịch vụ khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế điện tử đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính thuế và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia để tạo thuận lợi cho người nộp thuế;

tham gia hoàn thiện và nâng cấp hệ thống khai thuế và nộp thuế trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế. Ngoài ra, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa triển khai các gói nâng cấp ứng dụng của Tổng cục Thuế, nhằm đảm bảo khả năng truy cập và sử dụng hệ thống khai thuế và nộp thuế trực tuyến được thông suốt; rà soát các bảng, biểu mẫu được hỗ trợ trong Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế và phần mềm Hỗ trợ kê khai theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế; tham gia xây dựng các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp và rà soát, cải cách một số khâu trong việc thực hiện thủ tục hành chính đòi hỏi nhiều thời gian, công sức của doanh nghiệp và công chức thuế; chuẩn hóa quy trình xử lý nội bộ, đảm bảo thông tin hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính và các thủ tục khác rõ ràng và đầy đủ; bố trí công chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ đảm bảo giải quyết các hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính thuế theo đúng quy định...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong kiểm soát quyền lực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng, chống tham nhũng là quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng và cả hệ thống chính trị nhằm tạo sự đột phá, đảm bảo cho công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, tạo động lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

1. Quyền lực và kiểm soát quyền lực

“Quyền lực là cái sức có thể dùng để bắt người ta phải theo mình”(1), là năng lực, khả năng của một tổ chức hay cá nhân, tác động đến hành động, hành vi của những người khác, buộc họ phải thực hiện ý chí của mình thông qua các phương tiện, phương thức như: uy tín, quyền hành, cơ chế, chính sách, thậm chí cưỡng bức thực hiện. Quyền lực được trao đúng cho người có tài năng và đạo đức thì sẽ phát huy tác dụng, mang lại cuộc sống tốt đẹp cho người dân, sự hưng thịnh cho đất nước. Khi đó, quyền lợi của Nhân dân, của Tổ quốc được đặt lên trên lợi ích cá nhân; các giá trị đạo đức, nhân văn của chế độ được trân trọng, đề cao. Ngược lại, nếu quyền lực bị trao nhầm vào tay những người tha hóa, biến chất sẽ bị lợi dụng để phục vụ cho lợi ích cá nhân, “lợi ích nhóm” mà bỏ qua lợi ích quốc gia, dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên được giao nhiều quyền lực để làm việc cho nhân dân, cho đất nước. Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã xuất hiện nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan “làm cho quyền lực của cán bộ, đảng viên rất dễ bị tha hóa”, dễ bị “biến chất, trở nên xấu đi”(2), trong đó một phần không nhỏ là do thiếu kiểm soát.

Quyền lực luôn có nguy cơ bị tha hóa dẫn đến tham nhũng là “khuyết tật bẩm sinh của quyền lực”. Vì vậy, một trong những giải pháp được Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Trung ương đưa ra để ngăn chặn nạn tham nhũng là tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng để kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát quyền lực của cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XII của Đảng chỉ rõ một trong những biểu hiện về suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống là: “Tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”(3). Do đó, khi đã giao quyền, ủy quyền thì Nhân dân phải thực hiện kiểm tra, kiểm soát, giám sát xem tổ chức, cá nhân được giao quyền, ủy quyền có thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được giao không; có lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì mục đích cá nhân, vì “lợi ích nhóm” hay không. Người chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”(4)... Cán bộ là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành

của Nhân dân. Để chống lại tình trạng lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân, đòi hỏi các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể và cán bộ phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân và của tổ chức đảng. Người nhắc nhở: “Những người làm việc trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân...”(5). Vì vậy, cơ chế kiểm soát quyền lực đối với bộ máy nhà nước, chính là kiểm soát “cán bộ”, Người chỉ rõ: “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”(6).

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Trung ương nhấn mạnh: “Những năm tới, sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước đang chuyển sang giai đoạn mới, cao hơn, ngày càng đi vào chiều sâu; cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng còn nhiều khó khăn, phức tạp; nhân dân đòi hỏi công tác phòng, chống tham nhũng phải tiếp tục quyết liệt, duy trì được phong trào, xu thế như hiện nay”(7). Bởi vậy, cấp ủy đảng và chính quyền các cấp không được chủ quan, thỏa mãn với những kết quả đạt được, mà vẫn phải kiên quyết, kiên trì, tiếp tục phòng, chống tham nhũng quyết liệt hơn, hiệu quả hơn.

2. Quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước trong kiểm soát quyền lực đối với cán bộ, đảng viên để phòng, chống tham nhũng

Phòng, chống tham nhũng được Đảng ta xác định là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đó là nhân tố quan trọng nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng hiện nay. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII chỉ rõ: “Kiên quyết phòng, chống tham nhũng với yêu cầu chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí”(8). Trên cơ sở đó, Đảng ta chủ trương hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách nhằm phòng ngừa, răn đe, trừng trị nghiêm khắc hành vi tham ô, tham nhũng: “Kiên quyết, kiên trì xây dựng cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng; cơ chế răn đe, trừng trị để không dám tham nhũng”(9).

Hệ thống thể chế, chính sách được bổ sung, hoàn thiện, chặt chẽ sẽ không có kẽ hở để cho những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thoái hóa, biến chất lợi dụng thực hiện hành vi tham nhũng. Đảng ta yêu cầu: “Xây dựng cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn quan hệ “lợi ích nhóm”; chống đặc quyền, đặc lợi, khắc phục “tư duy nhiệm kỳ”(10). Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XII nêu rõ những biểu hiện vi phạm trong sử dụng quyền lực của cán bộ, đảng viên, đó là: “Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để tham ô, tham nhũng; dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực. Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi”(11). Nghị quyết đề ra giải pháp kiểm soát quyền lực trong công tác xây dựng Đảng với 3 nội dung chính: 1) Rà soát hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn; 2) Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức

cán bộ yếu kém về trình độ, năng lực, phẩm chất, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu; 3) Trước mắt rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm trong thực thi quyền lực.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần nhấn mạnh, để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, phải có cơ chế kiểm soát việc thực thi quyền lực trong tổ chức đảng và cơ quan nhà nước, phải “nhốt quyền lực vào lồng cơ chế, pháp luật”. Để tạo sự chuyển biến trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn đề cao việc gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và yêu cầu: “Kiên quyết xử lý và kịp thời thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí”(12).

3. Một số giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong kiểm soát quyền lực của cán bộ, đảng viên để phòng, chống tham nhũng

Để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong kiểm soát quyền lực của cán bộ, đảng viên; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, chủ động, tích cực phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân vào việc kiểm tra, giám sát quyền lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; đồng thời tiếp tục hoàn thiện thể chế, có quy định, chế tài đủ mạnh để các tổ chức, cá nhân được giao quyền lực phải thực hiện đúng, đầy đủ, có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, không dám - không thể - không muốn lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì mục đích, lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm. Cuộc đấu tranh phòng, chống tha hóa quyền lực, kiểm soát quyền lực đòi hỏi quyết tâm rất cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện có hiệu quả cao nhất.

Hai là, kiểm soát quyền lực phải trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, lấy xây là chính, chống phải kiên quyết, nghiêm minh và lấy chống để xây. Kiểm soát quyền lực không có “vùng cấm”, không loại trừ bất cứ đối tượng nào, ở bất kỳ cấp nào, giữ bất kỳ cương vị nào: nếu lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân, tham nhũng, “lợi ích nhóm” đều phải được kiểm tra, thanh tra, điều tra, xem xét, kết luận và xử lý nghiêm minh theo kỷ luật của Đảng và xử lý nghiêm hoặc truy tố theo pháp luật của Nhà nước. Bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để có cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ và có chế tài xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân, “lợi ích nhóm”.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ phải thật sự công khai, minh bạch. Đây là giải pháp quan trọng, là vấn đề then chốt để kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền. Bởi vì, hệ thống quy chế, quy định đồng bộ, nhất quán là

cơ sở đảm bảo cho công tác cán bộ thực hiện đúng nguyên tắc, quyền hạn; khắc phục biểu hiện tùy tiện của người đứng đầu trong quyết định các vấn đề liên quan đến cán bộ.

Những năm qua, công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc về tham nhũng được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tạo bước đột phá trong phát hiện, xử lý nghiêm những sai phạm theo quy định của Đảng, Nhà nước; có sức cảnh báo, răn đe mạnh mẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, khẳng định quyết tâm chính trị cao chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước: “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”, “bất kể người đó là ai”. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã mở rộng phạm vi, đối tượng kiểm tra đến cả cấp ủy cấp huyện và cơ sở. Cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tập trung kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; xử lý nghiêm cả cán bộ đương chức và nghỉ hưu, cả cán bộ cấp cao, kỷ luật từ trên xuống dưới, kỷ luật Đảng đi trước, tạo tiền đề, mở đường cho thanh tra, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm.

Tuy nhiên, trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng cần khắc phục những biểu hiện thiếu quyết liệt, thiếu bền bỉ, thiếu toàn diện và thiếu đồng bộ; tình trạng “trên nóng dưới lạnh”; việc phát hiện và xử lý tham nhũng chưa mạnh, chưa đạt yêu cầu; sự yếu kém trong công tác tự kiểm tra, kiểm soát quyền lực, tự phát hiện; tình trạng tham nhũng, tham ô, lãng phí còn khá phổ biến ở các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, ngân hàng, tài chính, thuế, hải quan, hành chính công, dịch vụ công....

Bốn là, tăng cường kiểm tra, giám sát để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm và xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham ô, tham nhũng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII đánh giá: “Việc kiểm tra, giám sát thiếu chủ động, chưa thường xuyên, còn nặng về kiểm tra, xử lý vi phạm, thiếu giải pháp hiệu quả để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm”(13). Vì vậy, để kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền, các cấp ủy, tổ chức đảng cần xây dựng, thực hiện nghiêm kế hoạch kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ. Về nội dung, phải hướng vào kiểm tra việc thực hiện quy trình, chấp hành các nguyên tắc, quy định trong thực hiện các khâu, các bước của công tác cán bộ; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cơ quan chuyên trách trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Quá trình kiểm tra, thanh tra, giám sát phải quán triệt, thực hiện đúng nguyên tắc, phương châm, phương pháp, đề cao dân chủ, tự phê bình và phê bình, gắn với tăng cường kỷ luật, bảo đảm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về cán bộ được chấp hành triệt để trên thực tế, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Mặt khác, các cấp ủy, tổ chức đảng cần bổ sung, xây dựng quy định nhằm phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan báo chí đối với công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện phản biện xã hội trong công tác cán bộ. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Nhất quyết không được để lọt những người có biểu hiện tham ô, tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống vào cấp ủy sắp tới, nơi nào để xảy ra cái này, mai kia kỷ luật chỗ ấy. Chủ trương có rồi, quy trình, quy định có rồi... rà soát đi rà soát lại. Có dấu hiệu vi phạm thì phải kiểm tra, kiểm soát; kiểm tra có vấn đề thì không đưa vào cấp ủy”(14).

Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, chống tha hóa quyền lực, kiểm soát quyền lực đòi hỏi quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện có hiệu quả cao nhất. Trên cơ sở tuân thủ nghiêm những quy định của Đảng và Nhà nước về kiểm soát việc lạm dụng quyền lực, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, từng cán bộ, đảng viên cần đề cao đạo đức cách mạng, thực hiện đầy đủ trách nhiệm người “công bộc” của dân; đồng thời tổ chức đảng các cấp cần chú trọng việc giáo dục cán bộ, đảng viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát để bảo đảm cho quyền lực không bị lợi dụng, lạm dụng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, vững mạnh, bộ máy nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

PGS. TS. Trần Nam Chuân, Nguyên cán bộ Viện Chiến lược Quốc phòng, Bộ Quốc phòng

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Từ điển Tiếng Việt, Nxb Văn hóa thông tin, H.2005, tr.1.626.

(2) Từ điển Tiếng Việt, Nxb Văn hóa Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, 2005, tr.1.077.

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.211.

(4), (5), (6) Sđd, tập 5, tr.10, tr.122, tr.10.

(7) Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại phiên họp thứ 15 ngày 21/01/2018.

(8), (9), (10), (12), Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2016, tr.211, tr.213, tr. 213, tr.212.

(11) Vũ Lâm, “Lòng nhốt quyền lực, lòng nhốt tham vọng”, Tạp chí Cộng sản, số 9/2015.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr.50.

(14) Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại phiên họp thứ 16 ngày 26/7/2019.

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: TĂNG TỐC CHUYÊN ĐỔI SỐ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Hiện thực hoá phương châm hành động và bước đầu chuyển đổi số mạnh mẽ trong một số hoạt động nghiệp vụ, Kho bạc Nhà nước đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể quyết liệt thực hiện trong năm 2022, nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Liên thông các ứng dụng nghiệp vụ

Trong chiến lược điện tử hóa các quy trình, áp dụng công nghệ trong hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội bộ, phải kể đến một số kết quả trọng tâm, nổi bật của Kho bạc Nhà nước trong thời gian qua như đã nghiên cứu xây dựng và triển khai: Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, hệ thống chương trình thanh toán song phương điện tử; hệ thống tổng kế toán nhà nước, hệ thống quản lý ngân quỹ nhà nước, quản lý trái phiếu; thanh toán điện tử với hệ thống ngân hàng, phối hợp thu với ngân hàng; kho dữ liệu; hình thành hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số... Các hoạt động này đã giúp đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng hiệu quả quản lý vận hành của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Từ cuối năm 2021, Kho bạc Nhà nước thực hiện liên thông các ứng dụng nghiệp vụ (Dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) - Thanh toán song phương điện tử). Kết quả triển khai ban đầu cho thấy, việc liên thông đã kịp thời phục vụ tốt hơn nhu cầu chi tiêu của các đơn vị sử dụng ngân sách, nhất là trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến ngày càng phức tạp.

Việc liên thông các ứng dụng nghiệp vụ cũng giúp tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí hiệu quả, thuận tiện cho các bên liên quan cả người dân, doanh nghiệp và công chức Kho bạc Nhà nước. Một yếu tố quan trọng khác mà chương trình liên thông đem lại là, giúp tránh được các sai sót về con số khi nhập số liệu thủ công; Đồng thời, bảo đảm cho các công chức kiểm soát chi có điều kiện, thời gian kiểm tra các khoản chi một cách chặt chẽ, đầy đủ, kỹ càng nhất, tránh các rủi ro xảy ra. Việc cập nhật, cung cấp kịp thời và chính xác số liệu thu, chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước giúp cung cấp thông tin báo cáo đầy đủ, cho các cấp chính quyền và cơ quan tài chính trong quá trình quản lý, điều hành ngân sách...

Tăng tốc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số

Tiếp nối những kết quả đạt được, năm 2022, hệ thống Kho bạc Nhà nước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới bước đầu thực hiện chuyên đổi số trong một số hoạt động nghiệp vụ và quản trị nội bộ; tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước. Cùng với đó, Kho bạc Nhà nước đã, đang triển khai nhiệm vụ trọng tâm như:

Một là, tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý nợ công; quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước; tổ chức tốt công tác kế toán, thanh toán đảm bảo an toàn, cung cấp thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác;

thực hiện tốt công tác tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước và báo cáo tài chính nhà nước năm 2020.

Hai là, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước. Gia tăng các tiện ích để hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ công trực tuyến; xây dựng chức năng chi lương qua dịch vụ công trực tuyến; Tiếp tục triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của từng đơn vị Kho bạc Nhà nước trong hệ thống; Tiếp tục triển khai chương trình cảnh báo rủi ro trong kiểm soát chi ngân sách nhà nước...

Ba là, đảm bảo an ninh, an toàn tiền và tài sản nhà nước giao cho Kho bạc Nhà nước quản lý; tăng cường các biện pháp giám sát từ xa và chủ động phối hợp với cơ quan công an và các lực lượng trên địa bàn thực hiện tốt các biện pháp nhằm bảo vệ an ninh, an toàn tuyệt đối trụ sở, tiền và tài sản trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Bốn là, tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, sáp nhập Kho bạc Nhà nước cấp huyện vào Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh và thành lập Kho bạc Nhà nước khu vực liên huyện trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh đã được Bộ Tài chính phê duyệt. Bám sát Đề án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp xã, huyện do Bộ Nội vụ thực hiện để triển khai bộ máy hệ thống Kho bạc Nhà nước cho phù hợp... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội bộ. Tập trung triển khai và hoàn thành đúng tiến độ các đề án, dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Năm là, tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản và xây dựng cơ bản nội ngành tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn, chính trị được giao.

Sáu là, nâng cao chất lượng công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ và công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Thực hiện có hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế và thông tin tuyên truyền. Tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch hợp tác với các đối tác song phương và đa phương như Kho bạc Quốc gia Lào, Kho bạc Hungary, Kho bạc Liên Bang Nga; Mạng lưới chi tiêu công châu Á, Hiệp hội Kho bạc quốc tế... Tiếp tục triển khai hợp tác có hiệu quả với Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng thế giới (WB) trong việc thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước; quản trị điều hành, xử lý linh hoạt, kịp thời, chính xác các thông tin trên Cổng thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước. Nghiên cứu phát triển đa dạng các loại hình truyền thông đa phương tiện...

Bảy là, tiếp tục phổ biến, quán triệt và chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp trong hệ thống Kho bạc Nhà nước để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia và Bộ Tài chính, đảm bảo duy trì hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước an toàn, thông suốt; không để bị động, bất ngờ với các tình huống mới có thể xảy ra.

Tám là, thực hiện quản lý Quỹ vắc-xin phòng COVID-19 theo đúng quy định, đảm bảo an toàn, đúng mục đích, công khai và minh bạch.

Nguyễn Thị Thanh Hoa, (Bài đăng trên Tạp chí Tài chính số kỳ 1 tháng 3/2022).

Nguồn: tapchitaichinh.vn

ĐỔI MỚI TƯ DUY QUẢN LÝ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Thay đổi tư duy quản lý, cải cách thủ tục hành chính là những nội dung quan trọng nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe người dân, hướng đến phát triển bền vững. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành từ năm 2022 đã quy định cụ thể nội dung này, tuy nhiên, để đưa Luật vào cuộc sống, cần nhiều giải pháp và sự quyết tâm của cả xã hội.

Đổi mới tư duy quản lý nhà nước

Có thể khẳng định, việc thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả cộng đồng xã hội, nhưng điều trước tiên và quan trọng hơn cả là cần phải có sự thay đổi về tư duy trong quản lý nhà nước về môi trường. Đó chính là sự đổi mới của cơ chế, chính sách pháp luật đối với vấn đề bảo vệ môi trường.

Khác với một số lĩnh vực khác, các cơ chế chính sách bảo vệ môi trường phải dựa trên quy luật tự nhiên. Do đó, bảo vệ môi trường không chỉ là sự phòng ngừa, kiểm soát, xử lý chất thải mà các hoạt động sản xuất, phát triển phải hài hòa với tự nhiên, khuyến khích bảo vệ và phát triển tự nhiên.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã tiếp cận phương pháp quản lý môi trường xuyên suốt, khoa học đối với các dự án đầu tư dựa trên các tiêu chí môi trường. Không khuyến khích các dự án không tuân theo quy luật tự nhiên, chiếm dụng lớn diện tích rừng, đất lúa, có nguy cơ gây lũ lụt, suy thoái, cạn kiệt dòng chảy, tác động đến các di sản tự nhiên, khu bảo tồn; Áp dụng công cụ quản lý môi trường phù hợp theo từng giai đoạn từ việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, chương trình đến thực hiện dự án đầu tư.

Đặc biệt, Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã có riêng một chương quy định các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường nhằm thực hiện mục tiêu bảo đảm để người dân Việt Nam được hưởng chất lượng môi trường ngang bằng với các nước trên thế giới và hài hòa với quy định của quốc tế, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Để tạo động lực phát triển bền vững và nâng cao chất lượng tăng trưởng và sự thịnh vượng quốc gia, Luật đã bổ sung một chương về các công cụ kinh tế và nguồn lực cho bảo vệ môi trường. Đó là các quy định về: Phát triển ngành công nghiệp môi trường, dịch vụ môi trường, sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; Ưu tiên thực hiện mua sắm xanh đối với dự án, nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước; Thúc đẩy việc khai thác, sử dụng và phát triển vốn

tự nhiên; Tín dụng xanh, trái phiếu xanh để huy động đa dạng các nguồn lực xã hội cho bảo vệ môi trường.

Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã phân cấp mạnh mẽ cho địa phương thông qua chế định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các bộ có liên quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

Cùng với đó, quy định rõ các Bộ có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình thực hiện nhằm bảo đảm hiệu quả. Điều này nhằm bảo đảm quản lý thống nhất tại địa phương, thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát, cấp phép sau này và phù hợp với xu hướng phân cấp cho địa phương.

Không dừng lại ở các quy định trên, Luật Bảo vệ môi trường đã quy định cụ thể về kiểm toán môi trường, nhằm tăng cường năng lực, hiệu quả quản lý môi trường của cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ.

Đây là quy định mới, lần đầu tiên đưa vào Luật. Điều này nhằm điều chỉnh hoạt động kiểm toán trong nội bộ tổ chức, cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ... do đơn vị tự thực hiện hoặc thông qua dịch vụ kiểm toán. Đồng thời, tăng cường năng lực quản lý môi trường của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp nhận biết lỗ hổng trong quản lý môi trường và có giải pháp điều chỉnh hoạt động quản lý môi trường được hiệu quả hơn...

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Cải cách thủ tục hành chính luôn là vấn đề được xã hội quan tâm. Tại Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã đưa ra quy định về cải cách thủ tục hành chính. Theo đó, sẽ cắt giảm tới hơn 40% thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính từ 20 - 85 ngày.

Các quy định này góp phần giảm chi phí tuân thủ của doanh nghiệp thông qua các quy định như: Thu hẹp đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; Tích hợp các thủ tục hành chính vào một giấy phép môi trường; Đồng bộ các công cụ quản lý môi trường theo từng giai đoạn của dự án, bắt đầu từ khâu xem xét chủ trương đầu tư, thẩm định dự án, thực hiện dự án cho đến khi dự án đi vào vận hành chính thức và kết thúc dự án.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã bãi bỏ thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, xả nước thải vào công trình thủy lợi mà lồng ghép nội dung này trong giấy phép môi trường nhằm thống nhất trách nhiệm, thẩm quyền và nguyên tắc quản lý tổng hợp tài nguyên nước; đồng thời giảm đáng kể thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, Luật đã bổ sung trách nhiệm, thẩm quyền tham gia, phản biện và đồng thuận của cơ quan quản lý công trình thủy lợi ngay từ giai đoạn tác động môi trường cho đến khi cấp giấy phép môi trường đối với cơ sở xả nước thải vào công trình thủy lợi nhằm tăng cường phối hợp của các cơ quan. Đây là sự cải cách mạnh mẽ so với trước đây, giúp các doanh nghiệp tiết kiệm và giảm thiểu đáng kể được các quy trình, thủ tục.

Bên cạnh đó, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 còn đưa ra những quy định đánh giá một cách thận trọng, cân nhắc dựa trên nhiều tiêu chí về môi trường. Các quy định này khi đi vào

thực thi sẽ giúp giảm khoảng 50% thời gian giải quyết các thủ tục, hồ sơ, mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và người dân.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

HƠN 90% NGƯỜI DÂN SẼ CÓ HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG TRONG KHÁM CHỮA BỆNH

Đến hết năm 2022 sẽ có trên 90% người dân Việt Nam có Hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe, từng bước thay thế y bạ giấy...

Đây là một trong những mục tiêu được đặt ra trong Kế hoạch hành động năm 2022 vừa được Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành tại Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS.

Quyết định nêu rõ, trong năm 2022, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số tập trung chỉ đạo, điều phối các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Kế hoạch đặt mục tiêu năm 2022, tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%; Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%.

Trong phát triển Chính phủ số, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%; Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%; Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

Về phát triển kinh tế số và xã hội số, kế hoạch đặt mục tiêu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%; Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%; Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%. Cùng với đó, tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%; Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 65 - 70%.

Các mục tiêu phát triển hạ tầng số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đặt ra trong kế hoạch hành động của Ủy ban năm 2022

Quyết định cũng giao 18 nhiệm vụ trọng tâm cho các thành viên Ủy ban quốc gia trực tiếp chỉ đạo. Theo đó, nhiệm vụ phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng toàn dân do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì chỉ đạo, các địa phương phối hợp thực hiện. Mục tiêu đến hết năm 2022 tối thiểu 75% hộ gia đình có cáp quang, phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.

Việc phổ cập danh tính điện tử toàn dân do Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì chỉ đạo, Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương phối hợp xây dựng Hệ thống định danh và xác

thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân. Mục tiêu đến hết năm 2022 sẽ có từ 15-20% người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử.

Nhiệm vụ phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân do Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì chỉ đạo, Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương phối hợp thúc đẩy triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân. Mục tiêu đến hết năm 2022 sẽ có trên 90% người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe và từng bước thay thế y bạ giấy.

Nhiệm vụ phổ cập dạy học trực tuyến do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì chỉ đạo, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến, nền tảng đại học số và kho tài nguyên giáo dục số quốc gia. Phổ cập và duy trì tỷ lệ dạy học trực tuyến nhất định ngay cả khi dịch COVID-19 kết thúc. Xây dựng Đề án thí điểm triển khai 5 trường tham gia mô hình giáo dục đại học số trong đào tạo nhân lực công nghệ số.

Việc điều phối phát triển, sử dụng các nền tảng số do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các bộ, ngành phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Bên cạnh đó, kế hoạch cũng nêu rõ các nhiệm vụ: phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; Phổ cập hóa đơn điện tử; Phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; Phổ biến kỹ năng số; Thúc đẩy toàn diện tất cả các phương thức thanh toán số; Phát triển thương mại điện tử và thương mại số...

Nguồn: vneconomy.vn

XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ ĐẤT ĐAI, HƯỚNG TỚI CHÍNH PHỦ SỐ

Việc triển khai hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai ngoài phục vụ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia còn là cơ sở để cung cấp thông tin cho Trung tâm điều hành, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.

Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đóng vai trò quan trọng trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hướng đến Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

Để góp phần cải cách thủ tục hành chính, tăng tính minh bạch trong quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đôn đốc các địa phương sớm đưa hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai vào hoạt động.

Nỗ lực xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

Theo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên, công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn đã cơ bản đáp ứng được các yêu cầu đặt ra, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, có tác động tích cực trong thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Cụ thể, sau khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành theo thẩm quyền 18 văn bản hướng dẫn và được các tổ chức, người dân đánh giá cao.

Trong quá trình thực hiện, tỉnh cũng chỉ đạo các sở, ngành kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương. Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, tỉnh Thái Nguyên là một trong 32 tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai. Dự án đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với 9 huyện, thành phố, thị xã của tỉnh.

Đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại các huyện: Phú Lương, Võ Nhai và Đại Từ; các địa phương còn lại đang xây dựng, dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2022...

Tỉnh Đồng Nai là tỉnh có diện tích đất đai lớn, tốc độ đô thị hóa nhanh, tỉnh rất chú trọng trong quản lý đất đai. Đến nay, tỉnh Đồng Nai đã tổ chức thực hiện hoàn thành dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai với nền tảng là cơ sở dữ liệu địa chính.

Tỉnh Đồng Nai đang thực hiện dự án Hoàn thiện, phát triển cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, tiến tới hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu.

Tính đến ngày 31/12/2021, tỉnh Ninh Bình đã xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cho 28/143 xã, phường, thị trấn, trong đó 20 xã đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; 8 xã đang thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính là: Yên Tử, Yên Nhân, Yên Lâm (huyện Yên Mô); Gia Lạc, Gia Lập (huyện Gia Viễn); Gia Lâm (huyện Nho Quan); Khánh Hồng, Khánh Cư (huyện Yên Khánh).

Để triển khai Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai,” TP. Quảng Ngãi đã thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 20 xã, phường và chuẩn hóa, bổ sung, chuyển đổi cơ sở dữ liệu vào hệ thống đất đai cho 3 xã thuộc TP. Quảng Ngãi; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 11 xã thuộc huyện Sơn Tịnh và chuẩn hóa, bổ sung, chuyển đổi cơ sở dữ liệu vào hệ thống đất đai cho 6 huyện (Trà Bồng, Tư Nghĩa, Minh Long, Nghĩa Hành, Ba Tơ và Lý Sơn).

Ngoài các địa phương trên, dự án cũng triển khai chuẩn hóa, bổ sung, chuyển đổi cơ sở dữ liệu vào hệ thống; bổ sung thêm dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thống kê, kiểm kê, giá đất và chuẩn hóa.

Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng đã triển khai “Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn thành phố” nhằm giúp người dân, doanh nghiệp, nhà quản lý có cái nhìn tổng quát về quy hoạch sử dụng đất của thành phố cũng như dễ dàng trong việc thu hút đầu tư.

Đồng thời, TP. Đà Nẵng đã thực hiện liên thông thuế điện tử giữa cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan thuế, qua đó, rút ngắn được thủ tục hành chính liên quan đến nghĩa vụ tài chính đất đai...; trình ký hồ sơ đất đai điện tử; cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ; khai thác hệ thống thông tin kiến trúc quy hoạch trên địa bàn quận, huyện; tổ chức quản lý quỹ đất.

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh, đến nay, công tác xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai đã từng bước đáp ứng được công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai phần mềm một cửa điện tử quản lý hồ sơ đất đai trong toàn hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai.

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc triển khai hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai ngoài phục vụ Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia còn là cơ sở để cung cấp thông tin đất đai nói riêng, tài nguyên và môi trường nói chung cho Trung tâm điều hành, Công dịch vụ công cấp tỉnh và các sở, ngành, địa phương của tỉnh, thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số tiến tới Chính phủ số.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đến nay, việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cơ bản đã hoàn thành trên 43 triệu thửa đất với trên 22 triệu hồ sơ và đưa vào vận hành, quản lý khai thác sử dụng trong hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai; có 61/63 tỉnh, thành đã thực hiện thanh toán nghĩa vụ hành chính về đất đai qua Công dịch vụ công quốc gia; 21/63 tỉnh, thành phố đã triển khai liên thông thuế.

Đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho thấy đã có nhiều nguồn lực đầu tư cho xây dựng hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai ở Việt Nam, bước đầu hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai được hình thành. Mặt khác, những địa phương đã được “số hóa” dữ liệu đất đai, hiện chỉ chú trọng vào cơ sở dữ liệu địa chính, còn các cơ sở dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất... - các thành phần cấu thành cơ sở dữ liệu đất đai hoàn chỉnh - chưa được đầu tư.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà cho biết, Bộ đang tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, hồ sơ địa chính theo mô hình hiện đại, tập trung, thống nhất, đa mục tiêu, trong đó bảo đảm nguồn lực, nhất là nguồn lực tài chính để hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất; bảo đảm nguồn lực thực hiện các chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất.

Năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tập trung chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, hoàn thiện các công cụ để quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai, kết nối liên ngành, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến về đất đai; thực hiện đúng yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 về việc bố trí dự toán ngân sách, trích nguồn thu từ đất để đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, hướng tới tăng số huyện và số tỉnh đưa cơ sở dữ liệu đất đai vào vận hành khai thác, sử dụng.

Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch có sử dụng đất đồng bộ, thống nhất với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; khắc phục tình trạng tùy tiện điều chỉnh các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép; rà soát các quy hoạch có sử dụng đất theo hướng bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất quốc gia, bảo đảm tính hệ thống,

liên kết, đồng bộ, kế thừa và ổn định giữa các quy hoạch; việc bố trí sử dụng đất phải hợp lý, khai thác hiệu quả không gian, bảo đảm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với hạ tầng xã hội; nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương hoàn thành việc lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 cấp tỉnh; lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030; trong đó có các chỉ tiêu sử dụng đất tại đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị nói riêng và kinh tế-xã hội nói chung, hạn chế sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để xây dựng đô thị...

Nguồn: ttxvn/Vietnam+

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT MIỄN THỊ THỰC NHẬP CẢNH VIỆT NAM CHO CÔNG DÂN 13 NƯỚC

Ngày 15/3/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP miễn thị thực cho công dân các nước: Cộng hòa liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa Italia, Vương quốc Tây Ban Nha, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland, Liên bang Nga, Nhật Bản, Đại Hàn Dân Quốc, Vương quốc Đan Mạch, Vương quốc Thụy Điển, Vương quốc Na Uy, Cộng hòa Phần Lan và Cộng hòa Belarus.

Cụ thể, Chính phủ quyết nghị Miễn thị thực cho công dân các nước: Cộng hòa liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa I-ta-li-a, Vương quốc Tây Ban Nha, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, Liên bang Nga, Nhật Bản, Đại Hàn Dân Quốc, Vương quốc Đan Mạch, Vương quốc Thụy Điển, Vương quốc Na-uy, Cộng hòa Phần Lan và Cộng hòa Bê-la-rút khi nhập cảnh Việt Nam với thời hạn tạm trú 15 ngày kể từ ngày nhập cảnh, không phân biệt loại hộ chiếu, mục đích nhập cảnh, trên cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chính sách miễn thị thực khi nhập cảnh Việt Nam cho công dân các nước nêu trên được thực hiện trong thời hạn 3 năm, kể từ ngày 15/3/2022 đến hết ngày 14/3/2025 và sẽ được xem xét gia hạn theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 15/3/2022 và thay thế các Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 28/02/2020, Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 02/3/2020, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 11/3/2020 và Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 19/3/2020 của Chính phủ về tạm dừng chính sách miễn thị thực đơn phương với các nước.

Bộ Ngoại giao chủ trì tổng kết, đánh giá và kiến nghị với Chính phủ việc gia hạn, tạm dừng hoặc chấm dứt chính sách miễn thị thực đơn phương quy định tại Nghị quyết này.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN "CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025"

Ngày 17/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 360/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025".

Theo đó, Đề án nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo

chuẩn mực quốc tế, làm tốt vai trò dẫn dắt phát triển các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác nhằm huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; quản lý chặt chẽ, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

Cơ bản hoàn thành sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước, chủ yếu tập trung trong những lĩnh vực then chốt, thiết yếu, địa bàn quan trọng về quốc phòng, an ninh; lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư.

Đồng thời, cơ cấu lại có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các doanh nghiệp yếu kém, thua lỗ; xử lý cơ bản dự án, công trình chậm tiến độ, đầu tư kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp bảo đảm thực chất, hiệu quả, khả thi, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, không làm mất thương hiệu, bản sắc doanh nghiệp; đánh giá, xác định đầy đủ các nguồn lực vốn, đất đai, thương hiệu.

Củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có quy mô lớn, có thương hiệu tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế...

Đề án đặt mục tiêu cụ thể đến năm 2025, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu khối doanh nghiệp nhà nước. Đảm bảo nguồn thu từ cơ cấu lại doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021 - 2025 ít nhất 248.000 tỷ đồng theo Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

Xử lý cơ bản xong những yếu kém, thất thoát, những dự án, công trình chậm tiến độ, đầu tư kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước.

Phê duyệt Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021 - 2025 của toàn bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (bao gồm cả các tập đoàn kinh tế, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần), doanh nghiệp nhà nước. Tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả để có kết quả thực chất, tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ.

Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án sẽ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp như tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; hoàn thiện thể chế, chính sách; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị, năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ quản lý; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước; nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức đảng tại doanh nghiệp nhà nước.

Về tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, xác định lộ trình phù hợp để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và thực hiện nghiêm quy định về đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đánh giá chính xác, xác định đầy đủ giá trị doanh nghiệp, bao gồm cả các nguồn lực về vốn, đất đai, thương hiệu; không làm mất thương hiệu, bản sắc doanh nghiệp, không để thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

Giải quyết dứt điểm tình trạng đầu tư dàn trải, ngoài ngành, lĩnh vực kinh doanh chính thông qua việc thoái vốn, bảo đảm các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính; tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ, uy tín và thương hiệu trên thị trường.

Thí điểm lựa chọn một số doanh nghiệp sau cổ phần hóa có đủ điều kiện, có quy mô hợp lý để đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán khu vực và thế giới.

Rà soát, đánh giá làm rõ thực trạng của từng doanh nghiệp, dự án đầu tư thua lỗ, kém hiệu quả để có phương án xử lý kịp thời, giảm thiểu tối đa tổn thất cho Nhà nước và xã hội. Tạo cơ chế để doanh nghiệp chủ động, tự chủ trong xử lý dự án, Nhà nước sử dụng nguồn lực theo quy định của pháp luật để hỗ trợ việc giải thể, phá sản doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ gắn với trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước.

Nhằm hoàn thiện thể chế, chính sách, Quyết định nêu rõ, cần kịp thời rà soát, sửa đổi các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai... và các văn bản pháp luật khác có liên quan để khắc phục vướng mắc, khó khăn phát sinh trong cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, đầu tư, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đáp ứng tốt hơn các yêu cầu thực tiễn.

Hoàn thiện quy định về việc Nhà nước đặt hàng, lựa chọn cạnh tranh doanh nghiệp nhà nước tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy sự phối hợp, hợp tác giữa các doanh nghiệp nhà nước và giữa doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác; đổi mới quản trị doanh nghiệp trong các doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế; đổi mới cơ chế tiền lương, tiền thưởng, thù lao của người lao động, người quản lý, điều hành doanh nghiệp nhà nước hợp lý, có tính cạnh tranh cao gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, tăng cường chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, điều chỉnh phương thức quản trị doanh nghiệp tiếp cận "mô hình quản trị tốt" theo thông lệ quốc tế. Hình thành đội ngũ quản lý doanh nghiệp nhà nước chuyên nghiệp, có trình độ cao; lành mạnh hóa tài chính, nâng cao trình độ công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế.

Phát huy vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong việc hình thành và mở rộng các chuỗi sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị, nhất là trong ngành, lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ.

Tối ưu hóa các nguồn lực về vốn, đất đai, thương hiệu, truyền thống, lịch sử... tại doanh nghiệp; quản lý chặt chẽ vốn, tài sản nhà nước, tài sản doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm, trao quyền chủ động hơn cho doanh nghiệp, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ cấu lại và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát quyền lực, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CÁC BỘ, NGÀNH BAN HÀNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI

*** Ngày 25/01, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ký ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động.**

Thông tư nêu rõ nguyên tắc thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động. Theo đó, thu thập thông tin thị trường lao động phải bảo đảm tính kịp thời, chính xác, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa. Thông tin, dữ liệu thị trường lao động được quản lý, lưu trữ, bảo mật theo các quy định của pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước.

Lập kế hoạch thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động bảo đảm phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm dữ liệu được thu thập chính xác, đầy đủ, có hệ thống; đáp ứng yêu cầu của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; lồng ghép với các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ cơ quan, tổ chức và cá nhân được giao thu thập thông tin thị trường lao động có trách nhiệm lưu trữ thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật về lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu trong các hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

Cơ quan được giao quản lý thông tin, dữ liệu thị trường lao động có các biện pháp để đảm bảo việc lưu trữ thông tin, dữ liệu an toàn, định kỳ kiểm tra và bảo đảm an toàn thông tin điện tử.

Các thông tin được cập nhật, chia sẻ trên Cổng thông tin điện tử của Cục Việc làm bao gồm: Thông tin, dữ liệu về cung, cầu lao động, biến động cung, cầu lao động trên thị trường lao động, tình trạng, xu hướng việc làm; thông tin, dữ liệu về vị trí việc làm mà người sử dụng lao động đang có nhu cầu tuyển dụng.

Hệ thống thông tin thị trường lao động được kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Cổng Dịch vụ công trực tuyến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Cổng dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.

Người lao động có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình lao động, việc làm kịp thời, đầy đủ cho người trực tiếp thực hiện thu thập thông tin thị trường lao động trên địa bàn hoặc cung cấp, cập nhật thông tin vào hệ thống mẫu biểu (dạng số hoặc trên giấy).

Người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về việc sử dụng và nhu cầu tuyển dụng lao động cho cơ quan có thẩm quyền hoặc cung cấp, cập nhật vào hệ thống mẫu biểu (dạng số hoặc trên giấy).

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/3/2022.

*** Ngày 22/02, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký Thông tư số 12/2022/TT-BTC ban hành, hướng dẫn nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.**

Theo Thông tư, kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ chỉ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch; không được sử dụng để chi hoạt động quản lý bộ máy của Quỹ và chi cho các mục đích khác.

Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ chỉ được sử dụng để hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện nhiệm vụ do các tổ chức, doanh nghiệp về du lịch chủ trì, đề xuất (hỗ trợ tối đa 01 hoạt động và 01 lần trong năm).

Thông tư nêu rõ, Quỹ thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức về du lịch một phần kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nghề du lịch: Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 4,5 triệu đồng/người/khóa đào tạo; Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo tháng, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 1,5 triệu đồng/người/tháng và thời gian hỗ trợ tối đa không quá 06 tháng.

Bên cạnh đó, Quỹ cũng hỗ trợ triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về du lịch, góp phần bảo đảm môi trường du lịch an toàn, lành mạnh, quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam; hỗ trợ triển khai các chương trình truyền thông nhằm nâng cao ứng xử văn minh, tôn trọng phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa, bảo vệ và giữ gìn tài nguyên du lịch, môi trường du lịch tại các điểm du lịch, khu du lịch.

Đối với chi tổ chức các cuộc thi trong nước tìm hiểu, sáng kiến về xúc tiến, quảng bá du lịch nhằm khẳng định thương hiệu du lịch Việt Nam do Quỹ tổ chức: Mức chi giải tập thể tối đa 20 triệu đồng/giải thưởng; giải cá nhân tối đa 15 triệu đồng/giải thưởng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 09/4/2022.

*** Ngày 08/03, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 17/2022/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.**

Theo đó, ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ.

Thông tư nêu rõ, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án tại các Bộ, cơ quan Trung ương gồm: Chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị, hội thảo giới thiệu, tập huấn triển khai các nội dung của Đề án; các hội nghị sơ kết, tổng kết cấp Trung ương: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Xây dựng tài liệu truyền thông để hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên và cán bộ chủ chốt của các hội về công tác xóa mù chữ, công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận, xếp loại "Công dân học tập", "Gia đình học tập", "Đơn vị học tập", "Cộng đồng học tập cấp thôn, bản, ấp, tổ dân phố hoặc cấp xã, phường, thị trấn", "Huyện học tập" và "Tỉnh học tập": Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Thông tư quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án tại các địa phương gồm: Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng; Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị để thực hiện và thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh. Đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ được nhà nước hỗ trợ học phẩm: Tùy thuộc tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm hỗ trợ trong phạm vi danh mục hỗ trợ học phẩm đối với cấp trung học cơ sở quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT; Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập: Chi trả theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Mức chi tiền công theo hợp đồng lao động trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang...

Thông tư có hiệu lực thi hành từ 25/4/2022.

*** Ngày 12/03, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 03/2022/TT-BNV quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ ở địa phương.**

Theo đó, Thông tư quy định chi tiết danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

8 vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi

Thông tư quy định thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ ở địa phương từ đủ 03 năm đến 05 năm, bao gồm các vị trí công tác sau:

Thứ nhất, thẩm định nhân sự để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ hai, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, viên chức; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Thứ ba, thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế.

Thứ tư, thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp.

Thứ năm, thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính các cấp.

Thứ sáu, thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

Thứ bảy, phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo.

Thứ tám, quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Thông tư số 03/2022/TT-BNV có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2022; đồng thời, bãi bỏ Quyết định số 05/2008/QĐ-BNV ngày 26/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành danh mục các vị trí công tác của công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành tổ chức nhà nước phải thực hiện định kỳ chuyển đổi.

*** Ngày 04/03, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.**

Theo Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng giảng viên cao đẳng sư phạm, giảng viên các trường đại học đối với tất cả các hạng (I, II, III) không còn yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm, giảng viên đại học riêng cho từng hạng.

Cụ thể, Thông tư cho phép cả 3 hạng của giảng viên cao đẳng sư phạm sẽ cùng chung điều kiện "có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm". Cả 3 hạng của giảng viên đại học đều cùng chung điều kiện "có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học".

Thông tư cũng quy định: Viên chức đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc trong các cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm.

Đồng thời, được sử dụng khi tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm quy định tại Thông tư này.

Viên chức đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học.

Đồng thời, được sử dụng khi tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học quy định tại Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 19/4/2022.

*** Ngày 25/02, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BKHHCN hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.**

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại Nghị định số 142/2020/NĐ-CP.

Thông tư quy định rõ thẩm quyền cấp Giấy phép, Giấy đăng ký, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề.

Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy phép đối với các công việc sau: Vận hành thiết bị chiếu xạ để khử trùng, tạo đột biến và xử lý vật liệu (sử dụng trong công nghiệp); sản xuất, chế biến chất phóng xạ; vận chuyển quá cảnh vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân; đóng gói, vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân; nhập khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân; xuất khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân.

Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp Giấy phép, Giấy đăng ký, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề, trừ các trường hợp quy định tại các Khoản 1, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 2 Thông tư này.

Cục Năng lượng nguyên tử cấp Giấy đăng ký và Chứng chỉ hành nghề đối với các dịch vụ sau: Tư vấn công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm: Tư vấn công nghệ bức xạ, tư vấn công nghệ hạt nhân cho tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; đánh giá công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ theo quy định.

Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế và Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01/3/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế được lắp đặt, sử dụng tại tỉnh nào thì cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó cấp Giấy phép. Thiết bị X-quang di động được sử dụng tại các tỉnh khác nhau thì thẩm quyền cấp Giấy phép của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động.

Cơ quan cấp Giấy phép, Giấy đăng ký, Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại theo quy định tại Nghị định số 142/2020/NĐ-CP.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Công an:

Thiếu tướng Cao Đăng Hưng, Phó Giám đốc Công an TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Công an.

Đại tá Hòa Quang Tung, Phó Cục trưởng Cục Kỹ thuật nghiệp vụ, Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Cao Bằng.

Đại tá Hoàng Anh Tuấn, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Học viện Cảnh sát nhân dân được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Thượng tá Nguyễn Hữu Mạnh, Trưởng phòng Tham mưu Công an tỉnh Thanh Hóa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa.

Trung tá Nguyễn Văn Tuấn, Phó Cục trưởng, Thư ký Thứ trưởng Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam.

* Thành phố Hà Nội:

Bà Lê Anh Thư, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

* Tỉnh Hải Dương:

Ông Nguyễn Viết Hải, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 14/3/2022 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Ông Nguyễn Hữu Thông, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Hải Dương, kể từ ngày 14/3/2022.

Ông Trương Văn Hơ, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 14/3/2022 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

* Tỉnh Thái Nguyên:

Ông Dương Văn Hưng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

* Tỉnh Hà Giang:

Ông Hoàng Đình Phối, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy Hà Giang, thôi tham gia Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, thôi giữ chức Bí thư Huyện ủy Quán Bạ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Hà Giang, kể từ ngày 14/3/2022.

Ông Nguyễn Chí Thâm, Ủy viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 14/3/2022.

Ông Đỗ Văn Hùng, thôi giữ chức Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Hà Giang được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Quán Bạ, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 14/3/2022.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Võ Đăng Khoa, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch tỉnh Bình Phước được điều động đến nhận công tác tại Thành ủy Đồng Xoài.

Ông Hà Văn Kiên, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bình Phước được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Phước.

Bà Bùi Thị Minh Thúy, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Xoài được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Nguyễn Thanh Phong, Trưởng phòng Phòng Bưu chính viễn thông - Công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Cà Mau:**

Ông Lê Văn Ngời, Phó bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn được điều động, bổ nhiệm giữ nhiệm vụ Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn